

**ỦY BAN NHÂN DÂN
TỈNH ĐỒNG NAI****CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
Độc lập - Tự do - Hạnh phúc**Số: 127/BC-UBNDĐồng Nai, ngày 01 tháng 6 năm 2023**BÁO CÁO
ĐÁNH GIÁ TÁC ĐỘNG CỦA CHÍNH SÁCH****Đề nghị xây dựng Nghị quyết quy định nội dung chi và mức chi
thực hiện phát triển thương mại điện tử trên địa bàn tỉnh Đồng Nai****I. XÁC ĐỊNH VẤN ĐỀ BẮT CẤP TỔNG QUAN****1. Bối cảnh xây dựng chính sách**

1.1. *Đánh giá kết quả thực hiện phát triển thương mại điện tử giai đoạn 2016-2020, năm 2021, năm 2022 trên địa bàn tỉnh Đồng Nai*

- Để làm cơ sở tổ chức thực hiện hỗ trợ phát triển thương mại điện tử, Ủy ban nhân dân tỉnh ban hành 03 Quyết định:

(1) Quyết định số 1867/QĐ-UBND ngày 17/6/2016 của Ủy ban nhân dân tỉnh ban hành Quy chế quản lý và thực hiện Chương trình phát triển thương mại điện tử tỉnh Đồng Nai giai đoạn 2016-2020; hết hiệu lực thi hành kể từ ngày 01/01/2021;

(2) Quyết định số 2094/QĐ-UBND ngày 22/6/2020 của Ủy ban nhân dân tỉnh về việc sửa đổi một số điều của Quy chế quản lý và thực hiện Chương trình phát triển thương mại điện tử tỉnh Đồng Nai giai đoạn 2016-2020 ban hành kèm theo Quyết định số 1867/QĐ-UBND ngày 17/6/2016 của Ủy ban nhân dân tỉnh Đồng Nai, hết hiệu lực thi hành kể từ ngày 01/01/2021;

(3) Quyết định số 51/2021/QĐ-UBND ngày 15/11/2021 của Ủy ban nhân dân tỉnh ban hành Quy chế tổ chức, quản lý và thực hiện hỗ trợ phát triển thương mại điện tử trên địa bàn tỉnh Đồng Nai (sau đây viết tắt là Quyết định 51/2021/QĐ-UBND), qua kiểm tra Cục Kiểm tra văn bản quy phạm pháp luật - Bộ Tư pháp (Kết luận kiểm tra số 14/KL-KTrVB ngày 01/2/2023) đề nghị Ủy ban nhân dân tỉnh trình Hội đồng nhân dân tỉnh ban hành Nghị quyết để phù hợp với thẩm quyền theo quy định hiện hành. Ngày 25/5/2023, Sở Công Thương trình Tờ trình số 3587/TTr-SCT về dự thảo Quyết định bãi bỏ một phần Quy chế tổ chức quản lý và thực hiện hỗ trợ phát triển thương mại điện tử trên địa bàn tỉnh Đồng Nai kèm theo Quyết định số 51/2021/QĐ-UBND ngày 15/11/2021 của Ủy ban nhân dân tỉnh Đồng Nai; Văn phòng Ủy ban nhân dân tỉnh đang lấy ý kiến Ủy viên Ủy ban nhân dân tỉnh làm cơ sở ký duyệt ban hành Quyết định.

- Trong giai đoạn 2016-2020, năm 2021, năm 2022, đơn vị chủ trì đã tổ chức nhiều cuộc hội nghị, hội thảo, tập huấn để nâng cao nhận thức, kiến thức, năng lực về thương mại điện tử; Các hoạt động hỗ trợ kết nối để đưa các sản phẩm tỉnh Đồng Nai lên các sàn thương mại điện tử như: Amazon, Alibaba,

Tiki, Sendo, Shoppe, Postmart.vn, Lazada, Gian hàng Việt, để quảng bá và bán sản phẩm; Chuyển đổi số trong thương mại điện tử, hỗ trợ các giải pháp thanh toán thẻ trong hoàn tất đơn hàng, thanh toán không dùng tiền mặt, tổ chức các chương trình khởi nghiệp star-up, xây dựng tư duy đổi mới sáng cho sinh viên, doanh nghiệp vừa và nhỏ, kinh doanh trực tuyến và lập kế hoạch marketing online; Xây dựng website chuyên nghiệp, hỗ trợ xây dựng 47 website thương mại điện tử và hỗ trợ chi phí duy trì tên miền, chi phí thuê bao hosting đối với 47 chủ thể kinh doanh; đấu tranh chống hàng giả và bảo vệ người tiêu dùng trong thương mại điện tử, xử lý vi phạm pháp luật trong thương mại điện tử; Tổ chức 02 cuộc khảo sát, điều tra, phối hợp Cục Thống kê tổ chức 01 cuộc điều tra, thống kê về tình hình ứng dụng TMĐT trên địa bàn tỉnh Đồng Nai; Tổ chức 01 đoàn công tác trao đổi kinh nghiệm và phối hợp phát triển thương mại điện tử tại thành phố Hồ Chí Minh, 01 đoàn công tác tham gia Hội thảo “Thương mại điện tử - Giải pháp tạo bứt phá cho doanh nghiệp” tại tỉnh Bến Tre; 01 đoàn tham gia hội nghị kết nối thương mại điện tử Cần Thơ và các tỉnh Đồng bằng sông Cửu Long năm 2022 – Thúc đẩy phương thức phân phối hiện đại; Tổ chức 01 đoàn học tập kinh nghiệm phát triển thương mại điện tử tại Malaysia; Xây dựng và đưa vào vận hành sàn giao dịch thương mại điện tử tỉnh Đồng Nai (ecdn.vn) hỗ trợ thương nhân tham gia hoạt động mua bán trực tuyến;... Với các hoạt động nêu trên đã góp phần đưa chỉ số thương mại điện tử tỉnh Đồng Nai từ xếp hạng 9 năm 2016 đến năm 2023 xếp hạng 6 trong 63 tỉnh thành phố trong cả nước.

- Bên cạnh những kết quả đạt được, hoạt động phát triển thương mại điện tử trên địa bàn tỉnh còn bộc lộ một số tồn tại, hạn chế đó là:

+ Kinh phí hàng năm dành cho công tác phát triển thương mại điện tử trên địa bàn tỉnh còn khá ít, nên công tác hỗ trợ hoạt động phát triển thương mại điện tử chưa tương xứng với tốc độ tăng trưởng, đóng góp của thương mại điện tử; Một số nội dung mức chi chưa quy định cụ thể nên không thể tổ chức thực hiện được trong thực tế;

+ Nhân sự phục vụ công tác phát triển thương mại điện tử trên địa bàn tỉnh Đồng Nai còn khá mỏng, nên việc tập trung phát triển thương mại điện tử trên địa bàn tỉnh đạt kết quả còn khiêm tốn. Tại đơn vị Sở Công Thương, hiện tại chưa có cán bộ chuyên môn phụ trách lĩnh vực thương mại điện tử riêng biệt mà phải kiêm nhiệm, do đó, công tác vận hành sàn giao dịch thương mại điện tử tỉnh Đồng Nai đạt hiệu quả chưa cao như mong đợi; Do chưa có cơ chế, chính sách thanh quyết toán trong công tác vận hành sàn giao dịch thương mại điện tử; trình tự thủ tục thanh quyết toán còn gặp nhiều khó khăn, vướng mắc;

+ Các sở, ban, ngành, địa phương, đơn vị chức năng chưa chủ động, tích cực đăng ký và chủ trì thực hiện các đề án, dự án, đề tài thuộc chương trình phát triển thương mại điện tử; Công tác thanh quyết toán kinh phí giữa đơn vị được giao dự toán kinh phí với đơn vị chủ trì còn gặp nhiều khó khăn, vướng mắc;

+ Công tác thu thập thông tin ứng dụng thương mại điện tử đã được triển khai nhưng hiệu quả chưa cao, thông tin còn thiếu, không kịp thời nên chưa hỗ

trợ được nhiều cho cơ quan quản lý nhà nước, doanh nghiệp trong việc định hướng xây dựng kế hoạch phát triển thương mại điện tử, do cơ chế phối hợp và kinh phí để thực hiện còn gặp nhiều khó khăn, vướng mắc;

+ Việc tổ chức đoàn doanh nghiệp thực hiện khảo sát, trao đổi kinh nghiệm, xây dựng cơ chế hợp tác trong và ngoài nước, dự hội nghị, hội thảo, diễn đàn, tọa đàm về thương mại điện tử thực hiện rất ít, bên cạnh đó ngân sách nhà nước tỉnh hỗ trợ còn hạn chế về kinh phí cho các doanh nghiệp, chưa vận động được các nguồn xã hội hóa do vậy các doanh nghiệp chưa tích cực tham gia; Công tác liên kết, kết nối giữa các sàn giao dịch thương mại điện tử của các tỉnh, thành phố trong nước, sàn thương mại điện tử quốc gia vẫn chưa thực hiện được;

+ Chưa có đơn vị thương mại điện tử lớn (đầu tàu) dẫn dắt, lôi cuốn, tạo động lực niềm tin cho các doanh nghiệp nhỏ và vừa trên địa bàn tỉnh học tập, làm theo; hầu hết các đơn vị tham gia chương trình còn thụ động, không duy trì các hoạt động ứng dụng thương mại điện tử khi không còn được nhận kinh phí hỗ trợ từ đơn vị chủ trì; các đơn vị tham gia sàn giao dịch thương mại điện tử tỉnh Đồng Nai với mục đích quảng cáo, quảng bá sản phẩm nhiều hơn là bán hàng nên công tác vận hành gian hàng, cập nhật thông tin giới thiệu, quảng bá sản phẩm, giá cả hàng hóa, hình ảnh sản phẩm chưa kịp thời, thường xuyên, phong phú và đa dạng;

+ Một số chỉ tiêu về thương mại điện tử chưa được đưa vào danh mục chỉ tiêu niên yết chỉ số thống kê hàng năm; công tác điều tra, thống kê số liệu còn gặp nhiều khó khăn do các đơn vị kinh doanh thương mại điện tử chưa tích cực, kịp thời trong công tác cung cấp số liệu liên quan; do đó, chưa có số liệu cụ thể nên công tác lập kế hoạch, định hướng phát triển thương mại điện tử theo lĩnh vực, ngành, địa phương chưa theo sát tình hình phát triển thực tế trên địa bàn tỉnh Đồng Nai;

+ Chỉ số thương mại điện tử tỉnh Đồng Nai có phát triển, tuy nhiên, khoảng cách phát triển thương mại điện tử tại tỉnh Đồng Nai vẫn còn cách khá xa so với thành phố Hồ Chí Minh, thành phố Hà Nội; ...

Thương mại điện tử đã, đang và sẽ tiếp tục thể hiện là lĩnh vực tiên phong, trở thành xu hướng phát triển tất yếu của thương mại quốc tế trong nền kinh tế số; Cùng với cả nước, tỉnh Đồng Nai đã và đang nỗ lực hỗ trợ doanh nghiệp, hợp tác xã, cơ sở sản xuất kinh doanh phát triển thương mại điện tử, gia tăng hiệu quả sản xuất kinh doanh bền vững. Để thống nhất quản lý, đẩy mạnh và nâng cao chất lượng hoạt động phát triển thương mại điện tử, góp phần chuyển đổi số, tháo gỡ khó khăn cho các đơn vị, doanh nghiệp trong tỉnh, hỗ trợ có hiệu quả cho các hoạt động phát triển thị trường, nâng cao năng lực cạnh tranh, xuất khẩu xuyên biên giới, gia tăng tỷ trọng phát triển thương mại điện tử, góp phần bảo vệ quyền lợi người tiêu dùng trong thời đại kinh tế số, ... Điều này đòi hỏi tỉnh cần phải tiếp tục đầu tư, hỗ trợ phát triển thương mại điện tử một cách tích cực, đồng bộ, mạnh mẽ hơn. Xuất phát từ tình hình thực tế nêu trên việc ban hành chính sách để hỗ trợ phát triển thương mại điện tử trên địa

bàn tỉnh Đồng Nai là thật sự cần thiết.

1.2. Cơ sở pháp lý

Căn cứ khoản 4 Điều 6 Luật Giao dịch điện tử quy định về chính sách phát triển và ứng dụng giao dịch điện tử trong đó xác định đẩy mạnh việc triển khai thương mại điện tử, giao dịch bằng phương tiện điện tử;

Căn cứ điểm g khoản 9 Điều 30 Luật Ngân sách năm 2015 quy định Hội đồng nhân dân các cấp “*Quyết định các chế độ chi ngân sách đối với một số nhiệm vụ chi có tính chất đặc thù ở địa phương ngoài các chế độ, tiêu chuẩn, định mức chi ngân sách do Chính phủ, Bộ trưởng Bộ Tài chính ban hành để thực hiện nhiệm vụ phát triển kinh tế - xã hội, bảo đảm trật tự, an toàn xã hội trên địa bàn, phù hợp với khả năng cân đối của ngân sách địa phương*”;

Căn cứ khoản 3 Điều 21 Nghị định số 163/2016/NĐ-CP ngày 21/12/2016

của Chính phủ quy định chi tiết thi hành một số điều của Luật ngân sách nhà nước quy định Hội đồng nhân dân cấp tỉnh “*Quyết định các chế độ chi ngân sách đối với một số nhiệm vụ chi có tính chất đặc thù ở địa phương ngoài các chế độ, tiêu chuẩn, định mức chi tiêu do Chính phủ, Thủ tướng Chính phủ, Bộ trưởng Bộ Tài chính ban hành để thực hiện nhiệm vụ phát triển kinh tế - xã hội, bảo đảm trật tự, an toàn xã hội trên địa bàn, phù hợp với khả năng cân đối của ngân sách địa phương, ngân sách trung ương không hỗ trợ ...*”;

Căn cứ khoản 4 Điều 27 Luật ban hành văn bản quy phạm pháp luật năm 2015 (được sửa đổi, bổ sung) quy định “*Biện pháp có tính chất đặc thù phù hợp với điều kiện phát triển kinh tế - xã hội của địa phương*”;

Trên cơ sở Kết luận số 14/KL-KTrVB ngày 01/02/2023 của Cục kiểm tra

Văn bản – Bộ Tư pháp về kiểm tra Quyết định số 51/2021/QĐ-UBND ngày 15/11/2021 của Ủy ban nhân dân tỉnh Đồng Nai ban hành quy chế tổ chức, quản lý và thực hiện hỗ trợ phát triển thương mại điện tử trên địa bàn tỉnh Đồng Nai, trong đó chỉ rõ việc Ủy ban nhân dân tỉnh Đồng Nai quy định chế độ chi ngân sách (hỗ trợ và mức hỗ trợ sử dụng ngân sách) là không phù hợp với quy định của pháp luật ngân sách về thẩm quyền;

Đồng thời, theo Quyết định số 645/QĐ-TTg ngày 15/5/2020 của Thủ tướng Chính phủ phê duyệt Kế hoạch tổng thể phát triển thương mại điện tử quốc gia giai đoạn 2021 - 2025 quy định Ủy ban nhân dân các tỉnh, thành phố trực thuộc trung ương “*Căn cứ vào tình hình ứng dụng thương mại điện tử thực tế tại địa phương, Ủy ban nhân dân tỉnh, thành phố trực thuộc trung ương xây dựng Kế hoạch phát triển thương mại điện tử giai đoạn 2021 - 2025 của địa phương mình, phê duyệt và bố trí ngân sách để triển khai thực hiện*”;

Từ các quy định pháp luật nêu trên, việc Ủy ban nhân dân tỉnh trình Hội đồng nhân dân tỉnh đề nghị xây dựng Nghị quyết ban hành quy định nội dung chi và mức chi thực hiện phát triển thương mại điện tử trên địa bàn tỉnh Đồng Nai là phù hợp với thẩm quyền theo quy định pháp luật.

2. Mục tiêu xây dựng chính sách

2.1. Mục tiêu tổng thể

- a) Phân đầu giữ vững chỉ số xếp hạng thương mại điện tử thuộc top 10 tỉnh, thành dẫn đầu trong cả nước;
- b) Hỗ trợ, thúc đẩy việc ứng dụng rộng rãi thương mại điện tử trong doanh nghiệp và cộng đồng;
- c) Thu hẹp khoảng cách giữa các thành thị và nông thôn trên địa bàn tỉnh Đồng Nai về mức độ phát triển thương mại điện tử;
- d) Xây dựng thị trường thương mại điện tử lành mạnh, có tính cạnh tranh và phát triển bền vững;
- đ) Mở rộng thị trường tiêu thụ cho hàng hóa tỉnh Đồng Nai nói riêng, của Việt Nam nói chung thông qua ứng dụng thương mại điện tử; đẩy mạnh giao dịch thương mại điện tử xuyên biên giới.

2.2. Mục tiêu cụ thể (phần đầu đạt được vào năm 2030)

- a) Dự kiến 02 lần nâng cấp sàn giao dịch thương mại điện tử, mua sắm trang thiết bị phục vụ công tác vận hành, quản lý sàn giao dịch thương mại điện tử, phân đầu Sàn giao dịch thương mại điện tử tỉnh Đồng Nai hoạt động hiệu quả, có ít nhất 600 thương nhân trên địa bàn tỉnh Đồng Nai tham gia mua bán; Xây dựng, nâng cấp 01 phần mềm quản lý thương mại dịch vụ, giao dịch điện tử, thanh toán không dùng tiền mặt cho hơn 12 đối tượng tham gia;
- b) 02 năm/1 lần thực hiện xuất bản ấn phẩm về thương mại điện tử, tài liệu hướng dẫn, tài liệu tham khảo về thương mại điện tử;
- c) Hàng năm tổ chức xây dựng, thực hiện tuyên truyền, quảng bá về thương mại điện tử, sàn giao dịch thương mại điện tử do cơ quan nhà nước, đơn vị sự nghiệp công lập và tổ chức được cơ quan nhà nước có thẩm quyền giao đầu tư, quản lý thông qua hình thức in, treo băng rôn, cờ phướn, xe lưu động tuyên truyền; trên hệ thống thông tin đại chúng như: báo giấy, báo điện tử, Đài Phát thanh - Truyền hình trong và ngoài tỉnh, trên mạng xã hội hay các hình thức truyền thông xã hội khác;
- d) Tổ chức hoặc tham gia tổ chức khoảng 40 lớp tập huấn, bồi dưỡng, hội nghị, hội thảo, tọa đàm, diễn đàn về thương mại điện tử, hệ thống công nghệ thông tin thương mại dịch vụ, giao dịch điện tử, thanh toán không dùng tiền mặt trong và ngoài nước cho khoảng 2.000 đối tượng tham gia;
- đ) Hỗ trợ khoảng 145 gian hàng cho hơn 130 đơn vị tham gia mua bán trên sàn giao dịch thương mại điện tử uy tín không do cơ quan nhà nước, đơn vị sự nghiệp công lập tổ chức quản lý để thực hiện giới thiệu, quảng bá, bán hàng trực tuyến;
- e) Hỗ trợ khoảng 400 đơn vị xây dựng website thương mại điện tử (bao gồm tập huấn, bồi dưỡng về quản trị, vận hành, quản lý website), duy trì tên miền, thuê bao hosting; Hỗ trợ duy trì khoảng 750 lượt tên miền, thuê bao

hosting đối với website thương mại điện tử sau khi đi vào hoạt động;

g) Tổ chức khoảng 02 cuộc điều tra thống kê về thương mại điện tử; tổ chức khoảng 3 cuộc nghiên cứu thị trường liên quan đến thương mại điện tử;

h) Tổ chức ít nhất 3 đoàn khảo sát, trao đổi kinh nghiệm, xây dựng cơ chế hợp tác trong nước, nước ngoài về thương mại điện tử; Tổ chức ít nhất 5 đoàn khảo sát, trao đổi kinh nghiệm, hợp tác về thương mại điện tử, không dùng tiền mặt trong nước, nước ngoài; Tổ chức ít nhất 03 hoạt động hợp tác về thương mại điện tử với các tổ chức kinh tế, tỉnh, thành, vùng trong nước, nước ngoài, thương mại quốc tế nhằm phát triển thương mại điện tử, thương mại điện tử xuyên biên giới, thương mại phi giấy tờ...

II. ĐÁNH GIÁ TÁC ĐỘNG CỦA CHÍNH SÁCH

1. Chính sách 1. Hỗ trợ xây dựng phát triển hạ tầng và dịch vụ phát triển thương mại điện tử

1.1. Xác định vấn đề bất cập

- Tại Nghị định số 40/2020/NĐ-CP ngày 06/4/2020 của Chính phủ quy định chi tiết thi hành một số điều của Luật Đầu tư công, theo đó dự án hạ tầng thương mại điện tử, giao dịch điện tử nhóm C quy định dưới 45 tỷ đồng (điểm 1 khoản 2 Mục V Phần A và Mục V Phần C Phụ lục 1 ban hành kèm theo Nghị định).

- Tại khoản 2 Điều 51 Nghị định số 73/2019/NĐ-CP ngày 05/9/2019 của Chính phủ quy định quản lý đầu tư ứng dụng công nghệ thông tin sử dụng nguồn vốn ngân sách nhà nước, quy định: “2. Đối với các hoạt động đầu tư ứng dụng công nghệ thông tin sử dụng nguồn kinh phí chi thường xuyên có mức kinh phí trên 200 triệu đồng đến 15 tỷ đồng để thiết lập mới, mở rộng hoặc nâng cấp cho hệ thống hạ tầng kỹ thuật, phần mềm, cơ sở dữ liệu...”.

- Tại Điều 1 và khoản 1, khoản 2 Điều 8 Quyết định số 07/2015/QĐ-TTg ngày 02/3/2015 của Thủ tướng Chính phủ ban hành Quy chế quản lý và thực hiện Chương trình phát triển thương mại điện tử quốc gia (sau đây viết tắt là Quyết định 07/2015/QĐ-TTg), quy định:

“1. Quy chế này quy định việc quản lý và thực hiện Chương trình phát triển thương mại điện tử quốc gia (sau đây gọi tắt là Chương trình).”

2. Quy chế này áp dụng đối với các đơn vị chủ trì thực hiện các đề án, dự án thuộc Chương trình (sau đây gọi tắt là Đơn vị chủ trì), cơ quan quản lý Chương trình và các đối tượng thụ hưởng Chương trình.”

“CÁC NỘI DUNG SỬ DỤNG NGUỒN VỐN ĐẦU TƯ PHÁT TRIỂN

1. ...

b) Xây dựng giải pháp thẻ thanh toán thương mại điện tử tích hợp;

2. ...

a) *Mua sắm trang thiết bị;*

b) *Xây dựng phần mềm và thiết kế hệ thống công nghệ thông tin và giao dịch điện tử; ...”*

Quyết định 07/2015/QĐ-TTg có quy định nội dung xây dựng phát triển hạ tầng và dịch vụ phát triển thương mại điện tử sử dụng nguồn vốn đầu tư phát triển để thực hiện, tuy nhiên đối tượng điều chỉnh và phạm vi áp dụng cho Chương trình phát triển thương mại điện tử quốc gia, không điều chỉnh các nội dung thương mại điện tử do địa phương xây dựng và tổ chức thực hiện từ nguồn kinh phí ngân sách nhà nước của địa phương.

- Tại Điều 1 Thông tư số 03/2020/TT-BTTTT ngày 24/02/2020 của Bộ Thông tin và Truyền thông quy định về lập đề cương và dự toán chi tiết đối với hoạt động ứng dụng công nghệ thông tin sử dụng kinh phí chi thường xuyên thuộc nguồn vốn ngân sách nhà nước, quy định: ***“Thông tư này quy định về lập đề cương và dự toán chi tiết đối với hoạt động ứng dụng công nghệ thông tin sử dụng kinh phí chi thường xuyên thuộc nguồn vốn ngân sách nhà nước có mức kinh phí trên 200 triệu đồng đến 15 tỷ đồng để thiết lập mới, mở rộng hoặc nâng cấp cho hệ thống hạ tầng kỹ thuật, phần mềm, cơ sở dữ liệu theo quy định tại khoản 2 Điều 51 Nghị định số 73/2019/NĐ-CP ngày 05 tháng 9 năm 2019 của Chính phủ quy định quản lý đầu tư ứng dụng công nghệ thông tin sử dụng nguồn vốn ngân sách nhà nước”***.

- Triển khai thực hiện Quyết định số 645/QĐ-TTg ngày 15/5/2020 của Thủ tướng Chính phủ phê duyệt Kế hoạch tổng thể phát triển thương mại điện tử quốc gia giai đoạn 2021 – 2025, Ủy ban nhân dân tỉnh đã ban hành Quyết định số 4025/QĐ-UBND ngày 28/10/2020 về Kế hoạch phát triển thương mại điện tử tỉnh Đồng Nai giai đoạn 2021-2025 (sau đây viết tắt là Quyết định 4025/QĐ-UBND) để tổ chức thực hiện Quyết định 4025/QĐ-UBND thì cần thiết phải ban hành cơ chế, chính sách hỗ trợ xây dựng phát triển hạ tầng và dịch vụ hỗ trợ phát triển thương mại điện tử trên địa bàn tỉnh Đồng Nai để làm cơ sở tổ chức thực hiện.

- Trong năm 2022, Sở Công Thương đã đăng ký thực hiện Đề án Ứng dụng di động Sàn giao dịch thương mại điện tử tỉnh Đồng Nai, Đề án đã được Bộ Công Thương phê duyệt tại Quyết định số 2951/QĐ-BCT ngày 27/12/2021, theo đó sử dụng nguồn kinh phí của Bộ Công Thương (Chương trình phát triển thương mại điện tử quốc gia năm 2022: 340 triệu đồng) và kinh phí đối ứng ngân sách nhà nước tỉnh Đồng Nai (340 triệu đồng), tuy nhiên khi triển khai đề án do vướng mắc quy định khoản 1 Điều 6 Quyết định số 51/2021/QĐ-UBND nên Sở Công Thương mất rất nhiều thời gian để xin ý kiến các sở, ngành đồng thuận và trình Ủy ban nhân dân tỉnh chấp thuận sử dụng nguồn kinh phí sự nghiệp (chương trình phát triển thương mại điện tử tỉnh năm 2022) để thực hiện đối ứng thực hiện Đề án Ứng dụng di động Sàn giao dịch thương mại điện tử tỉnh Đồng Nai, do mất quá nhiều thời gian trong việc điều chỉnh nguồn kinh phí thực hiện và công tác phê duyệt đề cương và dự toán chi tiết nên dự án không thể thực hiện hoàn thành trong năm 2022.

- Từ những khó khăn, vướng mắc trong công tác triển khai thực hiện nêu trên, để có cơ sở hỗ trợ xây dựng phát triển hạ tầng và dịch vụ phát triển thương mại điện tử trên địa bàn tỉnh Đồng Nai, cần thiết quy định mức vốn đầu tư và nội dung hỗ trợ từ nguồn kinh phí sự nghiệp ngân sách địa phương để chủ động trong tổ chức triển khai thực hiện.

1.2. Mục tiêu để giải quyết vấn đề

Tạo cơ sở pháp lý để triển khai nhanh dự án: (a) Xây dựng, nâng cấp sàn giao dịch thương mại điện tử, mua sắm trang thiết bị phục vụ công tác vận hành, quản lý sàn giao dịch thương mại điện tử do cơ quan nhà nước, đơn vị sự nghiệp công lập và tổ chức được cơ quan nhà nước có thẩm quyền giao đầu tư, quản lý; (b) Xây dựng phần mềm quản lý thương mại dịch vụ, giao dịch điện tử, thanh toán không dùng tiền mặt; thông qua việc sử dụng nguồn kinh phí sự nghiệp ngân sách địa phương để hỗ trợ.

1.3. Các giải pháp đề xuất để giải quyết vấn đề

Xác định tổng mức vốn đầu tư, mức hỗ trợ và nội dung hỗ trợ đối với các dự án đầu tư xây dựng phát triển hạ tầng và dịch vụ phát triển thương mại điện tử được sử dụng nguồn kinh phí sự nghiệp ngân sách địa phương để thực hiện.

- Giải pháp 1:

“1. Nội dung thực hiện xây dựng phát triển hạ tầng và dịch vụ phát triển thương mại điện tử, gồm:

a) Xây dựng, nâng cấp sàn giao dịch thương mại điện tử, mua sắm trang thiết bị phục vụ công tác vận hành, quản lý sàn giao dịch thương mại điện tử do cơ quan nhà nước, đơn vị sự nghiệp công lập và tổ chức được cơ quan nhà nước có thẩm quyền giao đầu tư, quản lý.

b) Xây dựng phần mềm quản lý về thương mại điện tử, giao dịch điện tử, thanh toán không dùng tiền mặt.

2. Nội dung và mức hỗ trợ:

a) Được sử dụng nguồn kinh phí sự nghiệp để hỗ trợ 100% chi phí đối với dự án, đề án dưới 15 tỷ đồng.

b) Nội dung hỗ trợ: Chi phí thẩm định giá, đấu thầu, tư vấn; chi phí dự án, đề án được cấp có thẩm quyền phê duyệt tại đề cương và dự toán chi tiết; Các chi phí khác theo quy định của pháp luật hiện hành.”

- Giải pháp 2:

“1. Nội dung thực hiện xây dựng phát triển hạ tầng và dịch vụ phát triển thương mại điện tử, gồm:

a) Xây dựng, nâng cấp sàn giao dịch thương mại điện tử, mua sắm trang thiết bị phục vụ công tác vận hành, quản lý sàn giao dịch thương mại điện tử do cơ quan nhà nước, đơn vị sự nghiệp công lập và tổ chức được cơ quan nhà nước

có thẩm quyền giao đầu tư, quản lý.

b) Xây dựng phần mềm quản lý về thương mại điện tử, giao dịch điện tử, thanh toán không dùng tiền mặt.

2. Nội dung và mức hỗ trợ:

a) Được sử dụng nguồn kinh phí sự nghiệp để hỗ trợ 100% chi phí đối với dự án, đề án dưới 5 tỷ đồng.

b) Nội dung hỗ trợ: Chi phí thẩm định giá, đấu thầu, tư vấn; chi phí dự án, đề án được cấp có thẩm quyền phê duyệt tại đề cương và dự toán chi tiết; Các chi phí khác theo quy định của pháp luật hiện hành.”

1.4. Đánh giá tác động của các giải pháp đối với đối tượng chịu sự tác động trực tiếp của chính sách và các đối tượng khác có liên quan

- Về kinh tế: Việc quy định cụ thể sẽ giúp đơn vị chủ trì tổ chức thực hiện dự án nhanh và sớm đưa dự án đi vào hoạt động sẽ tạo thuận lợi hỗ trợ doanh nghiệp vừa và nhỏ trên địa bàn tỉnh, tháo gỡ khó khăn cho các đơn vị, doanh nghiệp trong tỉnh, hỗ trợ có hiệu quả cho các hoạt động phát triển thị trường, nâng cao năng lực cạnh tranh, xuất khẩu xuyên biên giới, gia tăng tỷ trọng phát triển thương mại điện tử, ...

- Về xã hội: Việc ban hành chính sách sẽ nhận được sự đồng tình và tuân thủ thực hiện của các cơ quan, tổ chức, cá nhân vì chính sách đảm bảo được quyền lợi đối tượng thụ hưởng trong thực thi và hưởng lợi từ chính sách góp phần chuyển đổi số, bảo vệ quyền lợi người tiêu dùng trong thời đại kinh tế số,...

- Về giới: Không có

- Về thủ tục hành chính: Không có

- Về hệ thống pháp luật: Hệ thống văn bản quy phạm pháp luật của Trung ương chưa có quy định, không trái với hệ thống pháp luật hiện hành và phù hợp với thẩm quyền của địa phương. Tiếp thu, đúc kết kinh nghiệm từ quá trình phát triển thương mại điện tử giai đoạn 2016-2020, năm 2021, năm 2022 trên địa bàn tỉnh trên cơ sở thực hiện Quyết định số 1867/QĐ-UBND ngày 17/6/2016 của Ủy ban nhân dân tỉnh ban hành Quy chế quản lý và thực hiện Chương trình phát triển thương mại điện tử tỉnh Đồng Nai giai đoạn 2016-2020, Quyết định số 2094/QĐ-UBND ngày 22/6/2020 của Ủy ban nhân dân tỉnh về việc sửa đổi một số điều của Quy chế quản lý và thực hiện Chương trình phát triển thương mại điện tử tỉnh Đồng Nai giai đoạn 2016-2020 ban hành kèm theo Quyết định số 1867/QĐ-UBND ngày 17/6/2016 của Ủy ban nhân dân tỉnh Đồng Nai và Quyết định số 51/2021/QĐ-UBND ngày 15/11/2021 của Ủy ban nhân dân tỉnh Quy chế tổ chức, quản lý và thực hiện hỗ trợ phát triển thương mại điện tử trên địa bàn tỉnh Đồng Nai.

1.5. Kiến nghị lựa chọn giải pháp

- Kiến nghị lựa chọn **giải pháp 1**, lý do: Căn cứ Nghị định số

73/2019/NĐ-CP ngày 05/9/2019 của Chính phủ quy định quản lý đầu tư ứng dụng công nghệ thông tin sử dụng nguồn vốn ngân sách nhà nước; đồng thời để đảm bảo tiến độ thực hiện dự án cần thiết phân loại nguồn vốn, số tiền đầu tư cụ thể để đơn vị chủ trì tổ chức thực hiện được thuận tiện, nhanh chóng.

- Hàng năm, Ủy ban nhân dân tỉnh phê duyệt kế hoạch phát triển thương mại điện tử, trong đó thể hiện cụ thể nội dung, số lượng đề án, dự án, đề tài, dự toán kinh phí, nguồn vốn (sự nghiệp hay đầu tư phát triển) thực hiện, dựa trên cơ sở dự toán được giao và cân đối từ nguồn ngân sách của địa phương.

+ Trường hợp đề án, dự án, đề tài thực hiện từ nguồn vốn đầu tư phát triển, Sở Công Thương gửi Sở Kế hoạch và Đầu tư thẩm định và đơn vị chủ trì tổ chức thực hiện, thanh quyết toán theo Luật Đầu tư công và các quy định của pháp luật hiện hành;

+ Trường hợp đề án, dự án, đề tài thực hiện từ nguồn vốn sự nghiệp, Sở Công Thương gửi Sở Tài chính thẩm định và đơn vị chủ trì thực hiện, thanh quyết toán theo Luật Ngân sách nhà nước và các quy định của pháp luật hiện hành.

2. Chính sách 2. Hỗ trợ tuyên truyền, quảng bá, phổ biến, nâng cao nhận thức về thương mại điện tử, sàn giao dịch thương mại điện tử do cơ quan nhà nước, đơn vị sự nghiệp công lập và tổ chức được cơ quan nhà nước có thẩm quyền giao đầu tư, quản lý

2.1. Xác định vấn đề bất cập

Công tác hỗ trợ tuyên truyền, phổ biến, nâng cao nhận thức về thương mại điện tử, sàn giao dịch thương mại điện tử do cơ quan nhà nước, đơn vị sự nghiệp công lập và tổ chức được cơ quan nhà nước có thẩm quyền giao đầu tư, quản lý chưa có quy định cụ thể nội dung và mức hỗ trợ trong phát triển thương mại điện tử.

2.2. Mục tiêu giải quyết vấn đề

Tạo cơ sở pháp lý và điều kiện thuận lợi cho đơn vị chủ trì, chủ đầu tư sàn giao dịch thương mại điện tử do cơ quan nhà nước, đơn vị sự nghiệp công lập và tổ chức được cơ quan nhà nước có thẩm quyền giao đầu tư, quản lý thực hiện các hoạt động nhằm tuyên truyền, quảng bá, phổ biến, nâng cao nhận thức về thương mại điện tử.

Nâng cao trình độ tham gia và khai thác các ứng dụng thương mại điện tử của doanh nghiệp, tăng cường khả năng nhận biết và ứng phó của người tiêu dùng với những hành vi tiêu cực trong thương mại điện tử.

2.3. Các giải pháp đề xuất để giải quyết vấn đề

- Giải pháp 1:

“1. Nội dung thực hiện tuyên truyền, quảng bá, phổ biến, nâng cao nhận thức về thương mại điện tử, sàn giao dịch thương mại điện tử do cơ quan nhà nước, đơn vị sự nghiệp công lập và tổ chức được cơ quan nhà nước có thẩm quyền giao đầu tư, quản lý”

quyền giao đầu tư, quản lý, gồm:

a) Xuất bản các ấn phẩm, tài liệu hướng dẫn, tài liệu tham khảo về thương mại điện tử.

b) Xây dựng, thực hiện tuyên truyền, quảng bá về thương mại điện tử, sàn giao dịch thương mại điện tử do cơ quan nhà nước, đơn vị sự nghiệp công lập và tổ chức được cơ quan nhà nước có thẩm quyền giao đầu tư, quản lý thông qua hình thức in, treo băng rôn, cờ phướn, xe lưu động tuyên truyền; trên hệ thống thông tin đại chúng như: báo giấy, báo điện tử, Đài Phát thanh - Truyền hình trong và ngoài tỉnh, trên mạng xã hội hay các hình thức truyền thông xã hội khác.

2. Nội dung và mức hỗ trợ:

a) Hỗ trợ 100% chi phí với mức tối đa không quá 200 triệu đồng/01 đề án, đề tài.

b) Nội dung hỗ trợ: Chi phí thẩm định giá, đấu thầu, tư vấn; Mua tư liệu, xuất bản và phát hành ấn phẩm, tài liệu, tập gấp, sổ tay; Chi phí tổ chức, quản lý (làm thêm giờ, công tác phí, tiền thuê phòng nghỉ, đi lại); Chi phí chụp hình, quay phim, in ấn; Chi phí in, treo băng rôn, cờ phướn; Chi phí thực hiện nội dung tuyên truyền; Thuê xe lưu động tuyên truyền; Chi phí hợp đồng quảng bá, giới thiệu, tuyên truyền với đơn vị chức năng; Chi phí thuê hội trường, máy chiếu, trang thiết bị, trang trí hội trường, tài liệu, văn phòng phẩm; Chi nước uống giữa giờ: 20.000 đồng/buổi (nửa ngày)/người; Các chi phí khác theo quy định của pháp luật hiện hành.”

- Giải pháp 2: Không ban hành chính sách

2.4. Đánh giá tác động của các giải pháp đối với đối tượng chịu sự tác động trực tiếp của chính sách và các đối tượng khác có liên quan

- Về kinh tế: Việc quy định cụ thể sẽ giúp đơn vị chủ trì được chủ động, minh bạch, thống nhất trong công tác tổ chức; hỗ trợ doanh nghiệp vừa và nhỏ trên địa bàn tỉnh, tháo gỡ khó khăn cho các đơn vị, doanh nghiệp trong tỉnh, hỗ trợ có hiệu quả cho các hoạt động phát triển thị trường, nâng cao năng lực cạnh tranh, xuất khẩu xuyên biên giới, gia tăng tỷ trọng phát triển thương mại điện tử, tăng hiệu quả hoạt động của sàn giao dịch thương mại điện tử do cơ quan nhà nước, đơn vị sự nghiệp công lập và tổ chức được cơ quan nhà nước có thẩm quyền giao đầu tư, quản lý...

- Về xã hội: Việc ban hành chính sách sẽ nhận được sự đồng tình và tuân thủ thực hiện của các cơ quan, tổ chức, cá nhân vì chính sách đảm bảo được quyền lợi đối tượng thụ hưởng trong thực thi và hưởng lợi từ chính sách góp phần chuyển đổi số, bảo vệ quyền lợi người tiêu dùng trong thời đại kinh tế số, số lượng thương nhân kinh doanh mua bán tại sàn giao dịch thương mại điện tử do cơ quan nhà nước, đơn vị sự nghiệp công lập và tổ chức được cơ quan nhà nước có thẩm quyền giao đầu tư, quản lý ngày càng tăng...

- Về giới: Không có

- Về thủ tục hành chính: Không có

- Về hệ thống pháp luật: Hệ thống văn bản quy phạm pháp luật của Trung ương chưa có quy định, không trái với hệ thống pháp luật hiện hành và phù hợp với thẩm quyền của địa phương. Tiếp thu, đúc kết kinh nghiệm từ quá trình phát triển thương mại điện tử giai đoạn 2016-2020, năm 2021, năm 2022 trên địa bàn tỉnh trên cơ sở thực hiện Quyết định số 1867/QĐ-UBND ngày 17/6/2016 của Ủy ban nhân dân tỉnh ban hành Quy chế quản lý và thực hiện Chương trình phát triển thương mại điện tử tỉnh Đồng Nai giai đoạn 2016-2020, Quyết định số 2094/QĐ-UBND ngày 22/6/2020 của Ủy ban nhân dân tỉnh về việc sửa đổi một số điều của Quy chế quản lý và thực hiện Chương trình phát triển thương mại điện tử tỉnh Đồng Nai giai đoạn 2016-2020 ban hành kèm theo Quyết định số 1867/QĐ-UBND ngày 17/6/2016 của Ủy ban nhân dân tỉnh Đồng Nai và Quyết định số 51/2021/QĐ-UBND ngày 15/11/2021 của Ủy ban nhân dân tỉnh Quy chế tổ chức, quản lý và thực hiện hỗ trợ phát triển thương mại điện tử trên địa bàn tỉnh Đồng Nai.

2.5. Kiến nghị giải pháp lựa chọn

Hàng năm, Ủy ban nhân dân tỉnh phê duyệt kế hoạch phát triển thương mại điện tử, trong đó thể hiện cụ thể nội dung, số lượng đề án, dự án, đề tài, dự toán kinh phí thực hiện, dựa trên cơ sở dự toán được giao và cân đối từ nguồn ngân sách của địa phương.

Đơn vị chủ trì tổ chức thực hiện các đề án, dự án, đề tài được phê duyệt theo đúng mục tiêu, nội dung, tiến độ, dự toán trong hợp đồng đã ký; bảo đảm sử dụng kinh phí tiết kiệm, có hiệu quả và chịu trách nhiệm về nội dung chi theo đúng chế độ tài chính hiện hành.

- Phương án lựa chọn và lý do: Kiến nghị lựa chọn **giải pháp 1**, để phù hợp khả năng cân đối của ngân sách địa phương, mức hỗ trợ tối đa đề xuất trên cơ sở một số nội dung chương trình tương tự đã thực hiện và khái toán kinh phí thực hiện tại Phụ lục 1 kèm theo. Việc ban hành chính sách sẽ hỗ trợ tuyên truyền, quảng bá, phổ biến, nâng cao nhận thức về thương mại điện tử, sàn giao dịch thương mại điện tử do cơ quan nhà nước, đơn vị sự nghiệp công lập và tổ chức được cơ quan nhà nước có thẩm quyền giao đầu tư, quản lý, gồm: (1) Xuất bản các ấn phẩm, tài liệu hướng dẫn, tài liệu tham khảo về thương mại điện tử; (2) Xây dựng, thực hiện tuyên truyền, quảng bá về thương mại điện tử, sàn giao dịch thương mại điện tử do cơ quan nhà nước, đơn vị sự nghiệp công lập và tổ chức được cơ quan nhà nước có thẩm quyền giao đầu tư, quản lý thông qua hình thức in, treo băng rôn, cờ phướn, xe lưu động tuyên truyền; trên hệ thống thông tin đại chúng như: báo giấy, báo điện tử, Đài Phát thanh - Truyền hình trong và ngoài tỉnh, trên mạng xã hội hay các hình thức truyền thông xã hội khác; Sẽ tạo điều kiện tuyên truyền, quảng bá, phổ biến, nâng cao nhận thức về thương mại điện tử, nâng cao năng lực cạnh tranh, mở rộng thị trường đối với sản phẩm của tỉnh Đồng Nai, nâng cao vai trò, tính hiệu quả của sàn giao dịch thương mại điện tử do cơ quan nhà nước, đơn vị sự nghiệp công lập và tổ chức được cơ quan nhà nước có thẩm quyền giao đầu tư, quản lý; đấu tranh chống hàng giả và bảo vệ

người tiêu dùng trong thương mại điện tử.

3. Chính sách 3. Hỗ trợ tổ chức hoặc tham gia tập huấn, bồi dưỡng, hội nghị, hội thảo, tọa đàm, diễn đàn về thương mại điện tử, giao dịch điện tử, thanh toán không dùng tiền mặt tổ chức trong, ngoài nước

3.1. Xác định vấn đề bất cập

- Công tác hỗ trợ tham gia tập huấn, bồi dưỡng, hội nghị, hội thảo, tọa đàm, diễn đàn về thương mại điện tử, giao dịch điện tử, thanh toán không dùng tiền mặt tổ chức trong, ngoài nước do đơn vị khác tổ chức (không phải đơn vị chủ trì tổ chức) chưa có quy định cụ thể;

- Một số nội dung, mức chi trong công tác tổ chức tập huấn, bồi dưỡng, hội nghị, hội thảo, tọa đàm, diễn đàn chưa có quy định cụ thể;

- Một số nội dung, mức chi được đối tượng thụ hưởng không phải cán bộ, công chức, viên chức chưa có quy định cụ thể.

3.2. Mục tiêu giải quyết vấn đề

Tạo cơ sở pháp lý và điều kiện thuận lợi cho đơn vị chủ trì, đối tượng thụ hưởng trong công tác tổ chức hoặc tham gia tập huấn, bồi dưỡng, hội nghị, hội thảo, tọa đàm, diễn đàn về thương mại điện tử, giao dịch điện tử, thanh toán không dùng tiền mặt tổ chức trong, ngoài nước nhằm nâng cao hiệu quả trong công tác phát triển thương mại điện tử, nâng cao chất lượng nguồn nhân lực về thương mại điện tử, hỗ trợ nâng cao năng lực cạnh tranh, xuất khẩu xuyên biên giới.

3.3. Các giải pháp đề xuất để giải quyết vấn đề

- Giải pháp 1:

“1. Hỗ trợ 100% chi phí với mức tối đa không quá 120 triệu đồng/01 đề án, đề tài thực hiện trong tỉnh Đồng Nai, mức tối đa không quá 200 triệu đồng/01 đề án, đề tài thực hiện ngoài tỉnh Đồng Nai; mức tối đa không quá 500 triệu đồng/01 đề án, đề tài thực hiện ở nước ngoài; gồm: Chi phí thẩm định giá, đấu thầu, tư vấn; Chi phí tổ chức, quản lý (chi làm thêm giờ, công tác phí, tiền thuê phòng nghỉ, đi lại); Chi phí chụp hình, quay phim, in ấn; Chi phí thuê hội trường, máy chiếu, trang thiết bị, trang trí hội trường, tài liệu, văn phòng phẩm; Chi nước uống giữa giờ: 20.000 đồng/buổi (nửa ngày)/người; Chi phí thù lao, biên soạn nội dung tài liệu đào tạo, tập huấn, đi lại, ăn, tiền thuê phòng nghỉ cho báo cáo viên, diễn giả; Số hóa tài liệu trong trường hợp tổ chức từ xa; Tiền ăn cho đại biểu là khách mời không nằm trong danh sách trả lương của cơ quan nhà nước, đơn vị sự nghiệp công lập; khách mời trung ương, đại biểu ngoài tỉnh tổ chức tại thành phố Biên Hòa, ngoài tỉnh Đồng Nai: 200.000 đồng/ngày/người, tổ chức tại thành phố Long Khánh và các huyện: 150.000 đồng/ngày/người; Chi bồi dưỡng người tham gia phiên tọa đàm tại hội nghị, hội thảo, tọa đàm, diễn đàn cho 200.000 đồng/người/phiên; Chi phí tham dự; Các chi phí khác theo quy định của pháp luật hiện hành.

2. Đối với đối tượng thụ hưởng ngoài cán bộ, công chức, viên chức tham

gia tập huấn, bồi dưỡng, hội nghị, hội thảo, tọa đàm, diễn đàn về thương mại điện tử, giao dịch điện tử, thanh toán không dùng tiền mặt tổ chức trong, ngoài nước do đơn vị khác tổ chức (không phải đơn vị chủ trì tổ chức) được hỗ trợ, cụ thể như sau:

a) Trường hợp tổ chức trong tỉnh Đồng Nai: hỗ trợ 100% chi phí tham dự, tài liệu, đi lại; tiền ăn cho đại biểu cho 01 người/ đơn vị tham gia, tối đa không quá 01 triệu đồng/lần/ đơn vị.

b) Trường hợp tổ chức ngoài tỉnh Đồng Nai: hỗ trợ 100% chi phí tham dự, tài liệu, tiền đi lại, tiền thuê phòng nghỉ; tiền ăn cho đại biểu 01 người/đơn vị tham gia, tối đa không quá 10 triệu đồng/lần.

c) Trường hợp tổ chức ở nước ngoài: hỗ trợ 100% chi phí đi lại, phí tham dự với mức tối đa không quá 20 triệu đồng/lần/đơn vị tham gia tại khu vực Châu Á; 30 triệu đồng/lần/đơn vị tham gia tại các khu vực khác.”

- Giải pháp 2: Không ban hành chính sách

3.4. Đánh giá tác động của các giải pháp đối với đối tượng chịu sự tác động trực tiếp của chính sách và các đối tượng khác có liên quan

- Về kinh tế: Việc quy định cụ thể sẽ giúp đơn vị chủ trì được chủ động, minh bạch, thống nhất trong công tác tổ chức; hỗ trợ nâng cao năng lực cạnh tranh, xuất khẩu xuyên biên giới, ...

- Về xã hội: Việc ban hành chính sách sẽ nhận được sự đồng tình và tuân thủ thực hiện của các cơ quan, tổ chức, cá nhân vì chính sách đảm bảo được quyền lợi đối tượng thụ hưởng trong thực thi và hưởng lợi từ chính sách góp phần hỗ trợ nâng cao chất lượng nguồn nhân lực về thương mại điện tử, tạo một số doanh nghiệp thương mại điện tử chủ lực (đầu tàu) dẫn dắt, lôi cuốn, tạo động lực niềm tin cho các doanh nghiệp nhỏ và vừa trên địa bàn tỉnh học tập, làm theo,...

- Về giới: Không có

- Về thủ tục hành chính: Không có

- Về hệ thống pháp luật: Hệ thống văn bản quy phạm pháp luật của Trung ương chưa có quy định, không trái với hệ thống pháp luật hiện hành và phù hợp với thẩm quyền của địa phương. Tiếp thu, đúc kết kinh nghiệm từ quá trình phát triển thương mại điện tử giai đoạn 2016-2020, năm 2021, năm 2022 trên địa bàn tỉnh trên cơ sở thực hiện Quyết định số 1867/QĐ-UBND ngày 17/6/2016 của Ủy ban nhân dân tỉnh ban hành Quy chế quản lý và thực hiện Chương trình phát triển thương mại điện tử tỉnh Đồng Nai giai đoạn 2016-2020, Quyết định số 2094/QĐ-UBND ngày 22/6/2020 của Ủy ban nhân dân tỉnh về việc sửa đổi một số điều của Quy chế quản lý và thực hiện Chương trình phát triển thương mại điện tử tỉnh Đồng Nai giai đoạn 2016-2020 ban hành kèm theo Quyết định số 1867/QĐ-UBND ngày 17/6/2016 của Ủy ban nhân dân tỉnh Đồng Nai và Quyết định số 51/2021/QĐ-UBND ngày 15/11/2021 của Ủy ban nhân dân tỉnh Quy chế tổ chức, quản lý và thực hiện hỗ trợ phát triển thương mại điện

tử trên địa bàn tỉnh Đồng Nai.

3.5. Kiến nghị giải pháp lựa chọn

Hàng năm, Ủy ban nhân dân tỉnh phê duyệt kế hoạch phát triển thương mại điện tử, trong đó thể hiện cụ thể nội dung, số lượng đề án, dự án, đề tài, dự toán kinh phí thực hiện, dựa trên cơ sở dự toán được giao và cân đối từ nguồn ngân sách của địa phương.

Đơn vị chủ trì tổ chức thực hiện các đề án, dự án, đề tài được phê duyệt theo đúng mục tiêu, nội dung, tiến độ, dự toán trong hợp đồng đã ký; bảo đảm sử dụng kinh phí tiết kiệm, có hiệu quả và chịu trách nhiệm về nội dung chi theo đúng chế độ tài chính hiện hành.

- Phương án lựa chọn và lý do: Kiến nghị lựa chọn **giải pháp 1**, để phù hợp khả năng cân đối của ngân sách địa phương, mức hỗ trợ tối đa đề xuất trên cơ sở một số nội dung chương trình tương tự đã thực hiện và khái toán kinh phí thực hiện tại Phụ lục 1 kèm theo. Việc ban hành chính sách sẽ tạo cơ sở pháp lý và điều kiện thuận lợi cho đơn vị chủ trì, đối tượng thụ hưởng tổ chức hoặc hỗ trợ tham gia tập huấn, bồi dưỡng, hội nghị, hội thảo, tọa đàm, diễn đàn về thương mại điện tử, giao dịch điện tử, thanh toán không dùng tiền mặt tổ chức trong, ngoài nước tạo điều kiện nâng cao hiệu quả trong công tác phát triển thương mại điện tử, nâng cao chất lượng nguồn nhân lực về thương mại điện tử, nâng cao năng lực cạnh tranh, xuất khẩu xuyên biên giới.

4. Chính sách 4. Hỗ trợ tư vấn, quản trị, vận hành, quản lý duy trì, cập nhật thông tin, giải pháp bảo mật và an toàn thông tin cho sàn giao dịch thương mại điện tử do cơ quan nhà nước, đơn vị sự nghiệp công lập và tổ chức được cơ quan nhà nước có thẩm quyền giao đầu tư, quản lý

4.1. Xác định vấn đề bất cập

Công tác hỗ trợ tư vấn, quản trị, vận hành, quản lý duy trì, cập nhật thông tin, giải pháp bảo mật và an toàn thông tin cho sàn giao dịch thương mại điện tử do cơ quan nhà nước, đơn vị sự nghiệp công lập và tổ chức được cơ quan nhà nước có thẩm quyền giao đầu tư, quản lý chưa có quy định cụ thể nội dung và mức hỗ trợ trong phát triển thương mại điện tử.

Theo quy định tại điểm c khoản 1 Điều 1 Quyết định số 46/2018/QĐ-UBND ngày 05/11/2018 của Ủy ban nhân dân tỉnh về sửa đổi khoản 1 Điều 11 Quy định về chế độ nhuận bút, thù lao đối với tác phẩm được đăng trên cổng/trang thông tin điện tử của các cơ quan nhà nước trên địa bàn tỉnh Đồng Nai ban hành kèm theo Quyết định số 29/2015/QĐ-UBND ngày 02/10/2015 của Ủy ban nhân dân tỉnh:

“c) Các trường hợp xin bổ sung kinh phí thực hiện nhiệm vụ chính trị theo chỉ đạo của Tỉnh ủy, Ủy ban nhân dân tỉnh thì phải trình Ủy ban nhân dân tỉnh để được xem xét và chấp thuận nhưng kinh phí tối đa không vượt quá 250 triệu đồng/năm.”

Tuy nhiên, thực tế việc quản trị, vận hành, quản lý duy trì, cập nhật

thông tin cho sản giao dịch thương mại điện tử so với website thì phức tạp và phải thực hiện thường xuyên liên tục 24/7 nhằm đảm bảo an toàn thông tin cho sản; bên cạnh đó, về nội dung, hạng mục chi đối với sản giao dịch thương mại điện tử là khác biệt so với chế độ nhuận bút, thù lao đối với tác phẩm được đăng trên công/ trang thông tin điện tử (website), do đó việc áp dụng cơ chế thanh quyết toán website để vận dụng cho sản là chưa phù hợp.

4.2. Mục tiêu giải quyết vấn đề

Tạo cơ sở pháp lý và điều kiện thuận lợi cho đơn vị chủ trì, chủ đầu tư sản giao dịch thương mại điện tử do cơ quan nhà nước, đơn vị sự nghiệp công lập và tổ chức được cơ quan nhà nước có thẩm quyền giao đầu tư, quản lý thuê tư vấn, quản trị, vận hành, quản lý duy trì, cập nhật thông tin, giải pháp bảo mật và an toàn thông tin để sản hoạt động chất lượng, hiệu quả, thu hút ngày càng đông thương nhân tham gia hoạt động mua bán, quảng bá sản phẩm, nâng cao năng lực cạnh tranh, xuất khẩu xuyên biên giới.

4.3. Các giải pháp đề xuất để giải quyết vấn đề

- Giải pháp 1:

- “1. Mức hỗ trợ: 100% chi phí, tối đa không quá 300 triệu đồng/năm*
- 2. Nội dung hỗ trợ: Chi phí thẩm định giá, đấu thầu, tư vấn; chi thuê tổ chức, cá nhân thực hiện công tác tư vấn, quản trị, vận hành, quản lý duy trì, cập nhật thông tin, bảo đảm bảo mật và an toàn thông tin cho sản giao dịch thương mại điện tử; các chi phí khác theo quy định của pháp luật hiện hành.”*

- Giải pháp 2: Không ban hành chính sách

4.4. Đánh giá tác động của các giải pháp đối với đối tượng chịu sự tác động trực tiếp của chính sách và các đối tượng khác có liên quan

- Về kinh tế: Việc quy định cụ thể sẽ giúp đơn vị chủ trì được chủ động, minh bạch, thống nhất trong công tác điều hành, quản lý sản giao dịch thương mại điện tử do cơ quan nhà nước, đơn vị sự nghiệp công lập và tổ chức được cơ quan nhà nước có thẩm quyền giao đầu tư, quản lý, nâng cao năng lực cạnh tranh của sản phẩm của tỉnh Đồng Nai, xuất khẩu xuyên biên giới,...

- Về xã hội: Việc ban hành chính sách sẽ nhận được sự đồng tình và tuân thủ thực hiện của các cơ quan, tổ chức, cá nhân vì chính sách đảm bảo được quyền lợi đối tượng thụ hưởng trong thực thi và hưởng lợi từ chính sách góp phần hỗ trợ sản hoạt động chất lượng, hiệu quả, thu hút ngày càng đông thương nhân tham gia hoạt động mua bán, quảng bá sản phẩm trên sản,...

- Về giới: Không có

- Về thủ tục hành chính: Không có

- Về hệ thống pháp luật: Hệ thống văn bản quy phạm pháp luật của Trung ương chưa có quy định, không trái với hệ thống pháp luật hiện hành và phù hợp với thẩm quyền của địa phương. Tiếp thu, đúc kết kinh nghiệm từ quá trình phát triển thương mại điện tử giai đoạn 2016-2020, năm 2021, năm 2022

trên địa bàn tỉnh trên cơ sở thực hiện Quyết định số 1867/QĐ-UBND ngày 17/6/2016 của Ủy ban nhân dân tỉnh ban hành Quy chế quản lý và thực hiện Chương trình phát triển thương mại điện tử tỉnh Đồng Nai giai đoạn 2016-2020, Quyết định số 2094/QĐ-UBND ngày 22/6/2020 của Ủy ban nhân dân tỉnh về việc sửa đổi một số điều của Quy chế quản lý và thực hiện Chương trình phát triển thương mại điện tử tỉnh Đồng Nai giai đoạn 2016-2020 ban hành kèm theo Quyết định số 1867/QĐ-UBND ngày 17/6/2016 của Ủy ban nhân dân tỉnh Đồng Nai và Quyết định số 51/2021/QĐ-UBND ngày 15/11/2021 của Ủy ban nhân dân tỉnh Quy chế tổ chức, quản lý và thực hiện hỗ trợ phát triển thương mại điện tử trên địa bàn tỉnh Đồng Nai.

4.5. Kiến nghị giải pháp lựa chọn

Hàng năm, Ủy ban nhân dân tỉnh phê duyệt kế hoạch phát triển thương mại điện tử, trong đó thể hiện cụ thể nội dung, số lượng đề án, dự án, đề tài, dự toán kinh phí thực hiện, dựa trên cơ sở dự toán được giao và cân đối từ nguồn ngân sách của địa phương.

Đơn vị chủ trì tổ chức thực hiện các đề án, dự án, đề tài được phê duyệt theo đúng mục tiêu, nội dung, tiến độ, dự toán trong hợp đồng đã ký; bảo đảm sử dụng kinh phí tiết kiệm, có hiệu quả và chịu trách nhiệm về nội dung chỉ theo đúng chế độ tài chính hiện hành.

- Phương án lựa chọn và lý do: Kiến nghị lựa chọn **giải pháp 1**, để phù hợp khả năng cân đối của ngân sách địa phương, mức hỗ trợ tối đa đề xuất dựa trên cơ sở Quyết định số 46/2018/QĐ-UBND ngày 05/11/2018 của Ủy ban nhân dân tỉnh về sửa đổi khoản 1 Điều 11 Quy định về chế độ nhuận bút, thù lao đối với tác phẩm được đăng trên cổng/ trang thông tin điện tử của các cơ quan nhà nước trên địa bàn tỉnh Đồng Nai ban hành kèm theo Quyết định số 29/2015/QĐ-UBND ngày 02/10/2015 của Ủy ban nhân dân tỉnh và khái toán kinh phí thực hiện tại Phụ lục 2 kèm theo. Việc ban hành chính sách sẽ tạo điều kiện thuận lợi cho đơn vị chủ trì, chủ đầu tư sàn giao dịch thương mại điện tử do cơ quan nhà nước, đơn vị sự nghiệp công lập và tổ chức được cơ quan nhà nước có thẩm quyền giao đầu tư, quản lý thuê tư vấn, quản trị, vận hành, quản lý duy trì, cập nhật thông tin, giải pháp bảo mật và an toàn thông tin để sản hoạt động chất lượng, hiệu quả, thu hút ngày càng đông thương nhân tham gia hoạt động mua bán, quảng bá sản phẩm, nâng cao năng lực cạnh tranh, xuất khẩu xuyên biên giới.

5. Chính sách 5. Hỗ trợ gian hàng trên sàn giao dịch thương mại điện tử để thực hiện giới thiệu, quảng bá, bán hàng trực tuyến

5.1. Xác định vấn đề bất cập

- Công tác hỗ trợ gian hàng trên sàn giao dịch thương mại điện tử do cơ quan nhà nước, đơn vị sự nghiệp công lập và tổ chức được cơ quan nhà nước có thẩm quyền giao đầu tư, quản lý chưa có quy định cụ thể;

- Một số nội dung, mức chi, thời gian hỗ trợ thuê gian hàng trên sàn giao dịch thương mại điện tử chưa có quy định cụ thể.

- Nội dung quy định tối thiểu 12 đơn vị tham gia khu vực trung bày, giới thiệu hàng hóa xuất khẩu tại sàn giao dịch thương mại điện tử thuộc top 50 sàn hàng đầu thế giới quy định tại khoản 1 Điều 1 40/2020/TT-BCT ngày 30/11/2020 của Bộ Công Thương sửa đổi, bổ sung một số điều của Thông tư số 11/2019/TT-BCT ngày 30/7/2019 của Bộ trưởng Bộ Công Thương hướng dẫn thực hiện hoạt động xúc tiến thương mại phát triển ngoại thương thuộc Chương trình cấp quốc gia về xúc tiến thương mại, không phù hợp tình hình thực tế của tỉnh Đồng Nai, đơn vị chủ trì không thể thực hiện được quy định hỗ trợ nêu trên.

5.2. Mục tiêu giải quyết vấn đề

Tạo cơ sở pháp lý và điều kiện thuận lợi cho đơn vị chủ trì, đối tượng thụ hưởng trong công tác cho thuê/ thuê gian hàng trên sàn giao dịch thương mại điện tử để thực hiện giới thiệu, quảng bá, bán hàng trực tuyến nhằm mở rộng thị trường, nâng cao năng lực cạnh tranh, xuất khẩu xuyên biên giới.

Huy động nguồn xã hội hóa của đối tượng tham gia, phát huy tinh thần trách nhiệm của đối tượng thụ hưởng và tính hiệu quả của chương trình phát triển thương mại điện tử.

5.3. Các giải pháp đề xuất để giải quyết vấn đề

- Giải pháp 1:

“1. Mức hỗ trợ

a) Đối với sàn giao dịch thương mại điện tử do cơ quan nhà nước, đơn vị sự nghiệp công lập và tổ chức được cơ quan nhà nước có thẩm quyền giao đầu tư, quản lý hỗ trợ 100% chi phí thuê gian hàng, tối đa không quá 5 năm.

b) Đối với sàn giao dịch thương mại điện tử không do cơ quan nhà nước, đơn vị sự nghiệp công lập và tổ chức được cơ quan nhà nước có thẩm quyền giao đầu tư, quản lý hỗ trợ 70% chi phí thuê gian hàng, tối đa không quá 24 triệu đồng/ năm/ sàn thương mại điện tử, không quá 02 sàn thương mại điện tử/ năm/ đối tượng thụ hưởng.

2. Nội dung hỗ trợ: Chi phí thuê gian hàng trên các sàn thương mại điện tử; các chi phí khác theo quy định của pháp luật hiện hành.”

- Giải pháp 2: Không ban hành chính sách

5.4. Đánh giá tác động của các giải pháp đối với đối tượng chịu sự tác động trực tiếp của chính sách và các đối tượng khác có liên quan

- Về kinh tế: Việc quy định cụ thể sẽ giúp đơn vị chủ trì, đơn vị thụ hưởng được chủ động, minh bạch, thống nhất trong công tác điều hành, quản lý sàn giao dịch thương mại điện tử do cơ quan nhà nước, đơn vị sự nghiệp công lập và tổ chức được cơ quan nhà nước có thẩm quyền giao đầu tư, quản lý, hỗ trợ doanh nghiệp nhỏ và vừa nâng cao năng lực cạnh tranh, tiếp cận, mở rộng thị trường nội địa và xuất khẩu thông qua thương mại điện tử,...

- Về xã hội: Việc ban hành chính sách sẽ nhận được sự đồng tình và tuân thủ thực hiện của các cơ quan, tổ chức, cá nhân vì chính sách đảm bảo được

quyền lợi đối tượng thụ hưởng trong thực thi và hưởng lợi từ chính sách góp phần hỗ trợ sản hoạt động chất lượng, hiệu quả, thu hút ngày càng đông thương nhân tham gia hoạt động mua bán, quảng bá sản phẩm trên sàn, tăng tỷ trọng mua sắm thanh toán không dùng tiền mặt, tăng tỷ trọng hàng nội địa trên môi trường trực tuyến, tối ưu hóa chi phí và thời gian đưa hàng hóa ra thị trường,...

- Về giới: Không có

- Về thủ tục hành chính: Không có

- Về hệ thống pháp luật: Hệ thống văn bản quy phạm pháp luật của Trung ương chưa có quy định, không trái với hệ thống pháp luật hiện hành và phù hợp với thẩm quyền của địa phương. Tiếp thu, đúc kết kinh nghiệm từ quá trình phát triển thương mại điện tử giai đoạn 2016-2020, năm 2021, năm 2022 trên địa bàn tỉnh trên cơ sở thực hiện Quyết định số 1867/QĐ-UBND ngày 17/6/2016 của Ủy ban nhân dân tỉnh ban hành Quy chế quản lý và thực hiện Chương trình phát triển thương mại điện tử tỉnh Đồng Nai giai đoạn 2016-2020, Quyết định số 2094/QĐ-UBND ngày 22/6/2020 của Ủy ban nhân dân tỉnh về việc sửa đổi một số điều của Quy chế quản lý và thực hiện Chương trình phát triển thương mại điện tử tỉnh Đồng Nai giai đoạn 2016-2020 ban hành kèm theo Quyết định số 1867/QĐ-UBND ngày 17/6/2016 của Ủy ban nhân dân tỉnh Đồng Nai và Quyết định số 51/2021/QĐ-UBND ngày 15/11/2021 của Ủy ban nhân dân tỉnh Quy chế tổ chức, quản lý và thực hiện hỗ trợ phát triển thương mại điện tử trên địa bàn tỉnh Đồng Nai.

5.5. Kiến nghị giải pháp lựa chọn

Hàng năm, Ủy ban nhân dân tỉnh phê duyệt kế hoạch phát triển thương mại điện tử, trong đó thể hiện cụ thể nội dung, số lượng đề án, dự án, đề tài, dự toán kinh phí thực hiện, dựa trên cơ sở dự toán được giao và cân đối từ nguồn ngân sách của địa phương.

Đơn vị chủ trì tổ chức thực hiện các đề án, dự án, đề tài được phê duyệt theo đúng mục tiêu, nội dung, tiến độ, dự toán trong hợp đồng đã ký; bảo đảm sử dụng kinh phí tiết kiệm, có hiệu quả và chịu trách nhiệm về nội dung chi theo đúng chế độ tài chính hiện hành.

- Phương án lựa chọn và lý do: Kiến nghị lựa chọn ***giải pháp 1***, để phù hợp khả năng cân đối của ngân sách địa phương, mức hỗ trợ tối đa đề xuất trên cơ sở tình hình thực tế phát triển thương mại điện tử tại tỉnh Đồng Nai và tham khảo báo giá cho thuê gian hàng của một số sàn thương mại điện tử như: tiki, shoppe, lazada, sendo, alibaba, amazon,... Việc ban hành chính sách sẽ tạo điều kiện thuận lợi cho các đơn vị chủ trì, đối tượng thụ hưởng trong công tác cho thuê/ thuê gian hàng trên sàn giao dịch thương mại điện tử để thực hiện giới thiệu, quảng bá, bán hàng trực tuyến nâng cao năng lực cạnh tranh, tiếp cận, mở rộng thị trường nội địa và xuất khẩu thông qua thương mại điện tử, tăng tỷ trọng mua sắm thanh toán không dùng tiền mặt, tăng tỷ trọng hàng nội địa trên môi trường trực tuyến, tối ưu hóa chi phí và thời gian đưa hàng hóa ra thị trường. Huy động nguồn xã hội hóa của đối tượng tham gia phải đóng góp thêm 30%,

qua đó phát huy tinh thần trách nhiệm của đối tượng thụ hưởng và tính hiệu quả của chương trình phát triển thương mại điện tử.

6. Chính sách 6. Hỗ trợ xây dựng website thương mại điện tử, hỗ trợ duy trì tên miền, thuê bao hosting đối với website thương mại điện tử sau khi đi vào hoạt động

6.1. Xác định vấn đề bất cập

Công tác hỗ trợ xây dựng website thương mại điện tử, hỗ trợ duy trì tên miền, thuê bao hosting đối với website thương mại điện tử sau khi đi vào hoạt động chưa có quy định cụ thể.

6.2. Mục tiêu giải quyết vấn đề

Tạo cơ sở pháp lý và điều kiện thuận lợi cho đơn vị chủ trì, đối tượng thụ hưởng trong công tác hỗ trợ xây dựng website thương mại điện tử, hỗ trợ duy trì tên miền, thuê bao hosting đối với website thương mại điện tử sau khi đi vào hoạt động cho doanh nghiệp nhỏ và vừa để thực hiện liên kết, kết nối với các sàn thương mại điện tử thực hiện kinh doanh trực tuyến, thực hiện giới thiệu, quảng bá, bán hàng trực tuyến nâng cao năng lực cạnh tranh, tiếp cận, mở rộng thị trường nội địa và xuất khẩu thông qua thương mại điện tử, thúc đẩy hoạt động khởi nghiệp, phát triển kinh tế số, tăng tỷ lệ tăng trưởng của tên miền quốc gia “.vn”. Huy động nguồn xã hội hóa của đối tượng tham gia, phát huy tinh thần trách nhiệm của đối tượng thụ hưởng và tính hiệu quả của chương trình phát triển thương mại điện tử.

6.3. Các giải pháp đề xuất để giải quyết vấn đề

- Giải pháp 1:

“1. Hỗ trợ xây dựng website thương mại điện tử

a) *Mức hỗ trợ: Tối đa 70% chi phí, tối đa không quá 6 triệu đồng/ đối tượng thụ hưởng.*

b) *Nội dung hỗ trợ: Chi phí thẩm định giá, đấu thầu, tư vấn; chi phí xây dựng website thương mại điện tử (bao gồm tập huấn, bồi dưỡng về quản trị, vận hành, quản lý website); chi phí duy trì tên miền, thuê bao hosting đối với website thương mại điện tử; các chi phí khác theo quy định của pháp luật hiện hành.*

2. *Hỗ trợ duy trì tên miền, thuê bao hosting đối với website thương mại điện tử sau khi đi vào hoạt động.*

a) *Mức hỗ trợ: 100% chi phí, tối đa không quá 2,5 triệu đồng/ năm/ tên miền, thuê bao hosting website thương mại điện tử.*

b) *Nội dung hỗ trợ: Chi phí thẩm định giá, đấu thầu, tư vấn; chi phí duy trì tên miền, thuê bao hosting đối với website thương mại điện tử, hỗ trợ đều trong 36 tháng của năm kế tiếp sau ngày vận hành chính thức của website thương mại điện tử; các chi phí khác theo quy định của pháp luật hiện hành.”*

- Giải pháp 2:

“1. Hỗ trợ xây dựng website thương mại điện tử

a) Mức hỗ trợ: Tối đa 100% chi phí, tối đa không quá 8,5 triệu đồng/ đối tượng thụ hưởng.

b) Nội dung hỗ trợ: Chi phí thẩm định giá, đấu thầu, tư vấn; chi phí xây dựng website thương mại điện tử (bao gồm tập huấn, bồi dưỡng về quản trị, vận hành, quản lý website); chi phí duy trì tên miền, thuê bao hosting đối với website thương mại điện tử; các chi phí khác theo quy định của pháp luật hiện hành.

2. Hỗ trợ duy trì tên miền, thuê bao hosting đối với website thương mại điện tử sau khi đi vào hoạt động.

a) Mức hỗ trợ: 100% chi phí, tối đa không quá 2,5 triệu đồng/ năm/ tên miền, thuê bao hosting website thương mại điện tử.

b) Nội dung hỗ trợ: Chi phí thẩm định giá, đấu thầu, tư vấn; chi phí duy trì tên miền, thuê bao hosting đối với website thương mại điện tử, hỗ trợ đều trong 36 tháng của năm kế tiếp sau ngày vận hành chính thức của website thương mại điện tử; các chi phí khác theo quy định của pháp luật hiện hành.”

6.4. Đánh giá tác động của các giải pháp đối với đối tượng chịu sự tác động trực tiếp của chính sách và các đối tượng khác có liên quan

- Về kinh tế: Việc quy định cụ thể sẽ giúp đơn vị chủ trì, đơn vị thụ hưởng được chủ động, minh bạch, thống nhất trong công tác hỗ trợ xây dựng website thương mại điện tử, hỗ trợ duy trì tên miền, thuê bao hosting đối với website thương mại điện tử sau khi đi vào hoạt động, qua đó hỗ trợ doanh nghiệp nhỏ và vừa thực hiện giới thiệu, quảng bá, bán hàng trực tuyến nâng cao năng lực cạnh tranh, tiếp cận, mở rộng thị trường nội địa và xuất khẩu thông qua thương mại điện tử, phát triển kinh tế số,...

- Về xã hội: Việc ban hành chính sách sẽ nhận được sự đồng tình và tuân thủ thực hiện của các cơ quan, tổ chức, cá nhân vì chính sách đảm bảo được quyền lợi đối tượng thụ hưởng trong thực thi và hưởng lợi từ chính sách góp phần hỗ trợ thúc đẩy hoạt động khởi nghiệp, tăng tỷ lệ tăng trưởng của tên miền quốc gia “.vn”, huy động nguồn xã hội hóa của đối tượng tham gia, phát huy tinh thần trách nhiệm của đối tượng thụ hưởng và tính hiệu quả của chương trình phát triển thương mại điện tử,...

- Về giới: Không có

- Về thủ tục hành chính: Không có

- Về hệ thống pháp luật: Hệ thống văn bản quy phạm pháp luật của Trung ương chưa có quy định, không trái với hệ thống pháp luật hiện hành và phù hợp với thẩm quyền của địa phương. Tiếp thu, đúc kết kinh nghiệm từ quá trình phát triển thương mại điện tử giai đoạn 2016-2020, năm 2021, năm 2022 trên địa bàn tỉnh trên cơ sở thực hiện Quyết định số 1867/QĐ-UBND ngày 17/6/2016 của Ủy ban nhân dân tỉnh ban hành Quy chế quản lý và thực hiện Chương trình phát triển thương mại điện tử tỉnh Đồng Nai giai đoạn 2016-2020, Quyết định số 2094/QĐ-UBND ngày 22/6/2020 của Ủy ban nhân dân tỉnh về

việc sửa đổi một số điều của Quy chế quản lý và thực hiện Chương trình phát triển thương mại điện tử tỉnh Đồng Nai giai đoạn 2016-2020 ban hành kèm theo Quyết định số 1867/QĐ-UBND ngày 17/6/2016 của Ủy ban nhân dân tỉnh Đồng Nai và Quyết định số 51/2021/QĐ-UBND ngày 15/11/2021 của Ủy ban nhân dân tỉnh Quy chế tổ chức, quản lý và thực hiện hỗ trợ phát triển thương mại điện tử trên địa bàn tỉnh Đồng Nai.

6.5. Kiến nghị giải pháp lựa chọn

Hàng năm, Ủy ban nhân dân tỉnh phê duyệt kế hoạch phát triển thương mại điện tử, trong đó thể hiện cụ thể nội dung, số lượng đề án, dự án, đề tài, dự toán kinh phí thực hiện, dựa trên cơ sở dự toán được giao và cân đối từ nguồn ngân sách của địa phương.

Đơn vị chủ trì tổ chức thực hiện các đề án, dự án, đề tài được phê duyệt theo đúng mục tiêu, nội dung, tiến độ, dự toán trong hợp đồng đã ký; bảo đảm sử dụng kinh phí tiết kiệm, có hiệu quả và chịu trách nhiệm về nội dung chi theo đúng chế độ tài chính hiện hành.

- Phương án lựa chọn và lý do: Kiến nghị lựa chọn **giải pháp 1**, để phù hợp khả năng cân đối của ngân sách địa phương, mức hỗ trợ tối đa đề xuất trên cơ sở tình hình thực tế phát triển thương mại điện tử tại tỉnh Đồng Nai và tham khảo 03 bảng báo giá của đơn vị có chức năng. Việc ban hành chính sách sẽ tạo điều kiện thuận lợi cho đơn vị chủ trì, đối tượng thụ hưởng trong công tác hỗ trợ xây dựng website thương mại điện tử, hỗ trợ duy trì tên miền, thuê bao hosting đối với website thương mại điện tử sau khi đi vào hoạt động, qua đó hỗ trợ doanh nghiệp nhỏ và vừa thực hiện giới thiệu, quảng bá, bán hàng trực tuyến nâng cao năng lực cạnh tranh, tiếp cận, mở rộng thị trường nội địa và xuất khẩu thông qua thương mại điện tử, phát triển kinh tế số, thúc đẩy hoạt động khởi nghiệp, tăng tỷ lệ tăng trưởng của tên miền quốc gia “.vn”, huy động nguồn xã hội hóa của đối tượng tham gia, phát huy tinh thần trách nhiệm của đối tượng thụ hưởng và tính hiệu quả của chương trình phát triển thương mại điện tử,...

7. Chính sách 7. Hỗ trợ điều tra thống kê, nghiên cứu thị trường về thương mại điện tử

7.1. Xác định vấn đề bất cập

Trong năm 2022, thực hiện Kế hoạch số 68/KH-UBND ngày 29/3/2022 của Ủy ban nhân dân tỉnh về điều tra tình hình ứng dụng thương mại điện tử tỉnh Đồng Nai năm 2022, Sở Công Thương làm việc, thống nhất giao Cục Thống kê chủ trì thực hiện điều tra tình hình ứng dụng thương mại điện tử tỉnh Đồng Nai tại Biên bản số 125/BB-CTK ngày 30/3/2022; tiếp đến ngày 31/3/2022, Sở Công Thương cùng Cục Thống kê ký hợp đồng nguyên tắc số 01 /HĐNT-CTK;

Cục Thống kê xây dựng và ban hành Kế hoạch số 286/KH-CTK ngày 25/7/2022 về việc tổ chức triển khai Điều tra tình hình ứng dụng thương mại điện tử tỉnh Đồng Nai năm 2022; Ngày 21/9/2022, Cục Thống kê ban hành Công văn số 367/CV-CTK về thông báo kết quả nghiệm thu đợt 1, Lịch nghiệm thu đợt 2 của Điều tra ứng dụng TMĐT năm 2022;

Sở Công Thương thực hiện thẩm định giá điều tra tình hình ứng dụng thương mại điện tử tỉnh Đồng Nai năm 2022 tại Chứng thư thẩm định giá số 4080/CT-ĐNI ngày 14/12/2022 của Công ty Cổ phần thẩm định giá Đồng Nai. Sở Công Thương trình Sở Tài chính phê duyệt danh mục kinh phí điều tra ứng dụng thương mại điện tử tỉnh Đồng Nai năm 2022 tại Tờ trình số 6053/TTr-SCT ngày 18/10/2022, Công văn số 6871/SCT-TM ngày 25/11/2022 và Tờ trình số 7300/TTr-SCT ngày 15/12/2022; Sở Tài chính phê duyệt danh mục kinh phí điều tra ứng dụng thương mại điện tử tỉnh Đồng Nai năm 2022 tại Quyết định số 547/QĐ-STC ngày 19/12/2022. Ngày 21/12/2022, Sở Công Thương ban hành Tờ trình số 7423/TTr-SCT trình Sở Tài chính xem xét phê duyệt kế hoạch lựa chọn nhà thầu thực hiện điều tra ứng dụng thương mại điện tử tỉnh Đồng Nai năm 2022; Sở Tài chính phê duyệt tại Quyết định số 566/BC-SCT ngày 29/12/2022; trong đó xác định: “4. Hình thức lựa chọn nhà thầu: Chào hàng cạnh tranh thông thường, thực hiện qua mạng, lựa chọn nhà thầu trong nước”.

Tại khoản 2 Điều 13 Nghị định số 123/2020/NĐ-CP ngày 19/10/2020 của Chính phủ quy định về hóa đơn, chứng từ, theo đó Cục Thống kê không thuộc đối tượng được cấp hóa đơn điện tử có mã của cơ quan thuế theo từng lần phát sinh, do đó nếu triển khai thực hiện Quyết định số 566/BC-SCT ngày 29/12/2022 của Sở Tài chính, thì Cục Thống kê không thể tham đấu thầu được.

Sau khi lấy ý kiến các sở, ngành, ngày 24/5/2023, Sở Công Thương ban hành Tờ trình số 3580/TTr-SCT trình Ủy ban nhân dân tỉnh phê duyệt sửa đổi kế hoạch điều tra thống kê tình hình ứng dụng thương mại điện tử tỉnh Đồng Nai năm 2022 để làm cơ sở thực hiện công tác thanh quyết toán và công bố kết quả điều tra ứng dụng thương mại điện tử tỉnh Đồng Nai năm 2022 theo quy định hiện hành.

Thực hiện Kết luận kiểm tra số 14/KL-KTrVB ngày 01/02/2023 của Cục Kiểm tra văn bản quy phạm pháp luật - Bộ Tư pháp về Quyết định số 51/2021/QĐ-UBND ngày 15/11/2021 của Ủy ban nhân dân tỉnh ban hành Quy chế tổ chức, quản lý và thực hiện hỗ trợ phát triển thương mại điện tử trên địa bàn tỉnh Đồng Nai, Sở Công Thương đã dự thảo gửi xin ý kiến thẩm định của Sở Tư pháp, thực hiện tiếp thu, hoàn chỉnh và trình Ủy ban nhân dân tỉnh xem xét phê duyệt tại Tờ trình số 3587/TTr-SCT ngày 25/5/2023.

Để tạo cơ sở pháp lý và điều kiện thuận lợi cho đơn vị chủ trì, phối hợp Cục Thống kê, đơn vị có chức năng thực hiện điều tra thống kê, nghiên cứu thị trường về thương mại điện tử và thực hiện thanh quyết toán kinh phí theo quy định thì việc ban hành chính sách hỗ trợ điều tra thống kê, nghiên cứu thị trường về thương mại điện tử là thật sự cần thiết.

7.2. Mục tiêu giải quyết vấn đề

Tạo cơ sở pháp lý và điều kiện thuận lợi cho các đơn vị chủ trì, phối hợp Cục Thống kê, đơn vị có chức năng thực hiện thu thập thông tin về tình hình ứng dụng công nghệ thông tin, thương mại điện tử, làm cơ sở cho việc so sánh,

đánh giá thực trạng ứng dụng, phát triển thương mại điện tử trên địa bàn, tham mưu, đề xuất Ủy ban nhân dân tỉnh về chiến lược, giải pháp phát triển thương mại điện tử cụ thể; Ủy ban nhân dân cấp huyện xây dựng kế hoạch phát triển thương mại điện tử trên địa bàn. Từ đó tìm ra giải pháp hỗ trợ phát triển lĩnh vực thương mại điện tử trên địa bàn tỉnh, đưa thương mại điện tử được sử dụng và ứng dụng phổ biến trong hoạt động sản xuất kinh doanh của doanh nghiệp, các cơ sở kinh tế và hoạt động tiêu dùng hàng ngày của người dân; Góp phần nâng cao hiệu lực hiệu quả trong công tác quản lý, điều hành của nhà nước, nâng cao năng lực cạnh tranh của các doanh nghiệp, sự tiện lợi của người dân; Thúc đẩy quá trình công nghiệp hoá hiện đại hoá phù hợp với xu hướng phát triển và phù hợp với tình hình hội nhập quốc tế. Huy động nguồn xã hội hóa của đối tượng tham gia, phát huy tinh thần trách nhiệm của đối tượng thụ hưởng và tính hiệu quả của chương trình phát triển thương mại điện tử.

7.3. Các giải pháp đề xuất để giải quyết vấn đề

- Giải pháp 1:

“1. Điều tra thống kê về thương mại điện tử

a) Mức hỗ trợ: 100% chi phí, tối đa 1.000 triệu đồng/lần

b) Nội dung hỗ trợ: Chi phí thẩm định giá, đấu thầu, tư vấn; Chi phí liên quan công tác thống kê; các chi phí khác theo quy định của pháp luật hiện hành.

2. Nghiên cứu thị trường về thương mại điện tử

a) Mức hỗ trợ: 100% chi phí, tối đa không quá 200 triệu đồng/lần

b) Nội dung hỗ trợ: Chi phí thẩm định giá, đấu thầu, tư vấn; Chi phí liên quan công tác nghiên cứu thị trường; Chi phí tổ chức, quản lý (chi làm thêm giờ, công tác phí, tiền thuê phòng nghỉ, đi lại); chi phí đi lại, chụp hình, quay phim, in ấn; các chi phí khác theo quy định của pháp luật hiện hành”

- Giải pháp 2: Không ban hành chính sách

7.4. Đánh giá tác động của các giải pháp đối với đối tượng chịu sự tác động trực tiếp của chính sách và các đối tượng khác có liên quan

- Về kinh tế: Việc quy định cụ thể sẽ giúp đơn vị chủ trì, phối hợp Cục Thống kê, đơn vị có chức năng thực hiện thu thập thông tin về tình hình ứng dụng công nghệ thông tin, thương mại điện tử, làm cơ sở cho việc so sánh, đánh giá thực trạng ứng dụng, phát triển thương mại điện tử trên địa bàn, tham mưu, đề xuất Ủy ban nhân dân tỉnh về chiến lược, giải pháp phát triển thương mại điện tử cụ thể; qua đó giúp doanh nghiệp xây dựng kế hoạch bán hàng trực tuyến bám sát tình hình thực tế, nâng cao năng lực cạnh tranh, tiếp cận, mở rộng thị trường nội địa và xuất khẩu thông qua thương mại điện tử, phát triển kinh tế số,...

- Về xã hội: Việc ban hành chính sách sẽ nhận được sự đồng tình và tuân thủ thực hiện của các cơ quan, tổ chức, cá nhân vì chính sách đảm bảo được quyền lợi đối tượng thụ hưởng trong thực thi và hưởng lợi từ chính sách góp

phần nâng cao hiệu lực hiệu quả trong công tác quản lý, điều hành của nhà nước về thương mại điện tử; Thúc đẩy quá trình công nghiệp hoá hiện đại hoá phù hợp với xu hướng phát triển và phù hợp với tình hình hội nhập quốc tế.

- Về giới: Không có
- Về thủ tục hành chính: Không có
- Về hệ thống pháp luật: Hệ thống văn bản quy phạm pháp luật của Trung ương chưa có quy định, không trái với hệ thống pháp luật hiện hành và phù hợp với thẩm quyền của địa phương. Tiếp thu, đúc kết kinh nghiệm từ quá trình phát triển thương mại điện tử giai đoạn 2016-2020, năm 2021, năm 2022 trên địa bàn tỉnh trên cơ sở thực hiện Quyết định số 1867/QĐ-UBND ngày 17/6/2016 của Ủy ban nhân dân tỉnh ban hành Quy chế quản lý và thực hiện Chương trình phát triển thương mại điện tử tỉnh Đồng Nai giai đoạn 2016-2020, Quyết định số 2094/QĐ-UBND ngày 22/6/2020 của Ủy ban nhân dân tỉnh về việc sửa đổi một số điều của Quy chế quản lý và thực hiện Chương trình phát triển thương mại điện tử tỉnh Đồng Nai giai đoạn 2016-2020 ban hành kèm theo Quyết định số 1867/QĐ-UBND ngày 17/6/2016 của Ủy ban nhân dân tỉnh Đồng Nai và Quyết định số 51/2021/QĐ-UBND ngày 15/11/2021 của Ủy ban nhân dân tỉnh Quy chế tổ chức, quản lý và thực hiện hỗ trợ phát triển thương mại điện tử trên địa bàn tỉnh Đồng Nai.

7.5. Kiến nghị giải pháp lựa chọn

Hàng năm, Sở Công Thương phối hợp các sở, ban, ngành, địa phương và đơn vị liên quan tổng hợp, trình Ủy ban nhân dân tỉnh phê duyệt ban hành kế hoạch phát triển thương mại điện tử của năm sau, trong đó thể hiện cụ thể nội dung, số lượng đề án, dự án, đề tài, dự toán kinh phí thực hiện dựa trên dự toán được giao và cân đối từ nguồn ngân sách của địa phương.

Đơn vị chủ trì tổ chức thực hiện các đề án, dự án, đề tài được phê duyệt theo đúng mục tiêu, nội dung, tiến độ, dự toán trong hợp đồng đã ký; bảo đảm sử dụng kinh phí tiết kiệm, có hiệu quả và chịu trách nhiệm về nội dung chỉ theo đúng chế độ tài chính hiện hành.

- Phương án lựa chọn và lý do: Kiến nghị lựa chọn ***giải pháp 1***, để phù hợp khả năng cân đối của ngân sách địa phương, mức hỗ trợ tối đa đề xuất dựa trên cơ sở kết quả thực hiện năm 2022 và tham khảo 03 bảng báo giá của đơn vị có chức năng. Việc ban hành chính sách sẽ tạo điều kiện thuận lợi cho đơn vị chủ trì, phối hợp Cục Thống kê, đơn vị có chức năng thực hiện thu thập thông tin về tình hình ứng dụng công nghệ thông tin, thương mại điện tử, làm cơ sở cho việc so sánh, đánh giá thực trạng ứng dụng, phát triển thương mại điện tử trên địa bàn, tham mưu, đề xuất Ủy ban nhân dân tỉnh về chiến lược, giải pháp phát triển thương mại điện tử có hiệu quả.

8. Chính sách 8. Hỗ trợ hợp tác về thương mại điện tử

8.1. Xác định vấn đề bất cập

a) Công tác hỗ trợ tổ chức đoàn khảo sát, trao đổi kinh nghiệm, xây dựng

cơ chế hợp tác trong nước, nước ngoài về thương mại điện tử chưa có quy định cụ thể;

b) Hoạt động hợp tác về thương mại điện tử với các tổ chức kinh tế, tỉnh, thành, vùng trong nước, nước ngoài, thương mại quốc tế nhằm phát triển thương mại điện tử, thương mại điện tử xuyên biên giới, thương mại phi giấy tờ chưa có quy định cụ thể;

c) Tham gia các đoàn khảo sát, trao đổi kinh nghiệm, hợp tác về thương mại điện tử, không dùng tiền mặt trong nước, nước ngoài chưa có quy định cụ thể.

8.2. Mục tiêu giải quyết vấn đề

Tạo cơ sở pháp lý và điều kiện thuận lợi cho đơn vị chủ trì, đối tượng thụ hưởng trong công tác: (1) Tổ chức đoàn khảo sát, trao đổi kinh nghiệm, xây dựng cơ chế hợp tác trong nước, nước ngoài về thương mại điện tử; (2) Hoạt động hợp tác về thương mại điện tử với các tổ chức kinh tế, tỉnh, thành, vùng trong nước, nước ngoài, thương mại quốc tế nhằm phát triển thương mại điện tử, thương mại điện tử xuyên biên giới, thương mại phi giấy tờ; (3) Tham gia các đoàn khảo sát, trao đổi kinh nghiệm, hợp tác về thương mại điện tử, không dùng tiền mặt trong nước, nước ngoài; để trao đổi, học tập kinh nghiệm, quản lý phát triển thương mại điện tử, vận dụng trên địa bàn tỉnh Đồng Nai nhằm đẩy mạnh phát triển thương mại điện tử; Góp phần nâng cao hiệu lực hiệu quả trong công tác quản lý, điều hành của nhà nước, nâng cao năng lực cạnh tranh của các doanh nghiệp; Thúc đẩy quá trình công nghiệp hoá hiện đại hoá phù hợp với xu hướng phát triển và phù hợp với tình hình hội nhập quốc tế.

8.3. Các giải pháp đề xuất để giải quyết vấn đề

- Giải pháp 1:

“1. Các hoạt động hợp tác về thương mại điện tử, gồm:

a) Tổ chức đoàn khảo sát, trao đổi kinh nghiệm, xây dựng cơ chế hợp tác trong nước, nước ngoài về thương mại điện tử.

b) Hoạt động hợp tác về thương mại điện tử với các tổ chức kinh tế, tỉnh, thành, vùng trong nước, nước ngoài, thương mại quốc tế nhằm phát triển thương mại điện tử, thương mại điện tử xuyên biên giới, thương mại phi giấy tờ.

c) Tham gia các đoàn khảo sát, trao đổi kinh nghiệm, hợp tác về thương mại điện tử, không dùng tiền mặt trong nước, nước ngoài.

2. Nội dung và mức hỗ trợ

a) Hỗ trợ 100% chi phí thẩm định giá, đấu thầu, tư vấn; Chi phí tổ chức, quản lý (chi làm thêm giờ, công tác phí, ở, đi lại), thuê hội trường, máy chiếu, trang thiết bị, trang trí hội trường, tài liệu, phiên dịch, văn phòng phẩm; Chi nước uống giữa giờ: 20.000 đồng/buổi (nửa ngày)/người; Tiền ăn cho đại biểu là khách mời không nằm trong danh sách trả lương của cơ quan nhà nước, đơn vị sự nghiệp công lập, đại biểu khách mời (đối tác) 200.000 đồng/ngày/người;

các chi phí khác theo quy định của pháp luật hiện hành.

b) Đối với đối tượng tham gia không phải là cán bộ, công chức, viên chức nhà nước hỗ trợ 100% chi phí đi lại, ăn, ở tối đa không quá 10 triệu đồng/01 đơn vị tham gia ngoài tỉnh Đồng Nai, 20 triệu đồng/01 đơn vị tham gia tại khu vực Châu Á; 30 triệu đồng/01 đơn vị tham gia tại các khu vực nước ngoài khác.”

- Giải pháp 2: Không ban hành chính sách

8.4. Đánh giá tác động của các giải pháp đối với đối tượng chịu sự tác động trực tiếp của chính sách và các đối tượng khác có liên quan

- Về kinh tế: Việc quy định cụ thể sẽ giúp đơn vị chủ trì, đối tượng thụ hưởng thực hiện tốt công tác hợp tác về thương mại điện tử; qua đó góp phần nâng cao hiệu lực hiệu quả trong công tác quản lý, điều hành của nhà nước, nâng cao năng lực cạnh tranh của sản phẩm, doanh nghiệp; tiếp cận, mở rộng thị trường xuất khẩu thông qua thương mại điện tử, phát triển kinh tế số,...

- Về xã hội: Việc ban hành chính sách sẽ nhận được sự đồng tình và tuân thủ thực hiện của các cơ quan, tổ chức, cá nhân vì chính sách đảm bảo được quyền lợi đối tượng thụ hưởng trong thực thi và hưởng lợi từ chính sách góp phần nâng cao hiệu lực hiệu quả trong công tác quản lý, điều hành của nhà nước, nâng cao năng lực cạnh tranh của doanh nghiệp; Thúc đẩy quá trình công nghiệp hoá hiện đại hoá phù hợp với xu hướng phát triển và phù hợp với tình hình hội nhập quốc tế.

- Về giới: Không có

- Về thủ tục hành chính: Không có

- Về hệ thống pháp luật: Hệ thống văn bản quy phạm pháp luật của Trung ương chưa có quy định, không trái với hệ thống pháp luật hiện hành và phù hợp với thẩm quyền của địa phương. Tiếp thu, đúc kết kinh nghiệm từ quá trình phát triển thương mại điện tử giai đoạn 2016-2020, năm 2021, năm 2022 trên địa bàn tỉnh trên cơ sở thực hiện Quyết định số 1867/QĐ-UBND ngày 17/6/2016 của Ủy ban nhân dân tỉnh ban hành Quy chế quản lý và thực hiện Chương trình phát triển thương mại điện tử tỉnh Đồng Nai giai đoạn 2016-2020, Quyết định số 2094/QĐ-UBND ngày 22/6/2020 của Ủy ban nhân dân tỉnh về việc sửa đổi một số điều của Quy chế quản lý và thực hiện Chương trình phát triển thương mại điện tử tỉnh Đồng Nai giai đoạn 2016-2020 ban hành kèm theo Quyết định số 1867/QĐ-UBND ngày 17/6/2016 của Ủy ban nhân dân tỉnh Đồng Nai và Quyết định số 51/2021/QĐ-UBND ngày 15/11/2021 của Ủy ban nhân dân tỉnh Quy chế tổ chức, quản lý và thực hiện hỗ trợ phát triển thương mại điện tử trên địa bàn tỉnh Đồng Nai.

8.5. Kiến nghị giải pháp lựa chọn

Hàng năm, Sở Công Thương phối hợp các sở, ban, ngành, địa phương và đơn vị liên quan tổng hợp, trình Ủy ban nhân dân tỉnh phê duyệt ban hành kế hoạch phát triển thương mại điện tử của năm sau, trong đó thể hiện cụ thể nội

dung, số lượng đề án, dự án, đề tài, dự toán kinh phí thực hiện dựa trên dự toán được giao và cân đối từ nguồn ngân sách của địa phương.

Đơn vị chủ trì tổ chức thực hiện các đề án, dự án, đề tài được phê duyệt theo đúng mục tiêu, nội dung, tiến độ, dự toán trong hợp đồng đã ký; bảo đảm sử dụng kinh phí tiết kiệm, có hiệu quả và chịu trách nhiệm về nội dung chi theo đúng chế độ tài chính hiện hành.

- Phương án lựa chọn và lý do: thực hiện theo **giải pháp 1**, để phù hợp khả năng cân đối của ngân sách địa phương, vận dụng tương tự theo quy định tại Điều 10 Nghị quyết số 12/2021/NQ-HĐND ngày 30/7/2021 của Hội đồng nhân dân tỉnh quy định nội dung chi và mức chi hỗ trợ Chương trình xúc tiến thương mại trên địa bàn tỉnh Đồng Nai và tình hình thực tế đã thực hiện trong thời gian qua. Việc ban hành chính sách sẽ tạo điều kiện thuận lợi cho đơn vị chủ trì, đối tượng thụ hưởng trong công tác hợp tác về thương mại điện tử, nhằm góp phần nâng cao hiệu lực hiệu quả trong công tác quản lý, điều hành của nhà nước, nâng cao năng lực cạnh tranh của các doanh nghiệp; Thúc đẩy quá trình công nghiệp hoá hiện đại hoá phù hợp với xu hướng phát triển và phù hợp với tình hình hội nhập quốc tế. Bên cạnh đó, đảm bảo sự tính thuận lợi, minh bạch, rõ ràng trong công tác thanh quyết toán, bởi vì những lý do sau:

a) Khi tổ chức các chương trình giao quyền chủ động cho doanh nghiệp trong việc đi lại, ăn nghỉ (không được vượt quá kinh phí của cấp có thẩm quyền giao và được thẩm định giá của đơn vị có chức năng) đối với trường hợp đơn vị không tham gia đi cùng đoàn xuyên suốt hành trình nhằm giúp xử lý phù hợp nội dung hóa đơn, chứng từ thanh toán của đơn vị;

b) Tùy theo nhu cầu và điều kiện doanh nghiệp có thể tham gia nhiều người nhưng ngân sách nhà nước chỉ hỗ trợ 01 người/ đơn vị tham gia; Khi tổ chức đoàn công tác, thì đơn vị tham gia được Đơn vị chủ trì, Ủy ban nhân dân tỉnh quyết định cụ thể đơn vị và số lượng tham gia, điều này sẽ tránh tình trạng lãng phí kinh phí ngân sách nhà nước và đem lại hiệu quả của chương trình

c) Với mức hỗ trợ nêu trên sẽ thu hút hình thành một số doanh nghiệp đầu tàu, tiềm năng để dẫn dắt doanh nghiệp, hợp tác xã trên địa bàn tỉnh phát triển thương mại điện tử tương xứng và phù hợp với chủ trương, phát triển kinh tế - xã hội của tỉnh Đồng Nai (hiện nay nội dung này phát triển chưa tương xứng với tiềm năng của tỉnh; trong giai đoạn 2016-2020 chỉ tổ chức được 02 đoàn trao đổi kinh nghiệm tại thành phố Hồ Chí Minh và Malaysia);

d) Thực tế hiện nay, với cùng tính chất tương tự mức hỗ trợ đối với lĩnh vực xúc tiến thương mại quy định hỗ trợ 100% cho doanh nghiệp tham gia với các nội dung chi quy định cụ thể.

III. Ý KIẾN THAM VẤN

1. Ngày 20/3/2023, hồ sơ dự thảo đề nghị xây dựng Nghị quyết ban hành quy định nội dung và mức chi phát triển thương mại điện tử trên địa bàn tỉnh Đồng Nai (lần 1) được gửi đến các sở, ngành, địa phương, đơn vị và Văn phòng Ủy ban nhân dân tỉnh để thực hiện đăng tải trên Cổng thông tin điện tử tỉnh lấy ý

kiến góp ý (*Văn bản số 915/VP-CTTĐT ngày 21/4/2023*). Trên cơ sở ý kiến góp ý, hồ sơ dự thảo đã tổng hợp, tiếp thu, giải trình, hoàn chỉnh (lần 2) và gửi Sở Tư pháp thẩm định; trên ý kiến thẩm định của Sở Tư pháp (Báo cáo số 94/BC-STP ngày 11/5/2023), hồ sơ dự thảo tiếp tục được tiếp thu, hoàn chỉnh (lần 3) và trình Thường trực Hội đồng nhân dân tỉnh xem xét, phê duyệt chấp thuận đề nghị xây dựng Nghị quyết;

2. Ngay sau khi Thường trực Hội đồng nhân dân tỉnh chấp thuận đề nghị xây dựng Nghị quyết, hồ sơ dự thảo Nghị quyết ban hành quy định nội dung và mức chi thực hiện phát triển thương mại điện tử trên địa bàn tỉnh Đồng Nai (lần 4) được gửi đến các sở, ngành, địa phương, đơn vị và gửi văn phòng Ủy ban nhân dân tỉnh để thực hiện đăng tải trên Cổng thông tin điện tử tỉnh lấy ý kiến góp ý dự thảo Nghị quyết; đồng thời, Ủy ban nhân dân tỉnh ký văn bản gửi xin ý kiến tham vấn của Bộ Công Thương, Bộ Tài chính, ý kiến phản biện của Ủy ban Mặt trận tổ quốc Việt Nam tỉnh. Trên cơ sở ý kiến góp ý, phản biện đã tổng hợp, tiếp thu, giải trình và hoàn chỉnh dự thảo Nghị quyết (lần 5) và được gửi Sở Tư pháp thẩm định;

3. Trên ý kiến thẩm định, dự thảo Nghị quyết được tổng hợp, tiếp thu ý kiến thẩm định; hoàn chỉnh (lần 6) gửi Ban Kinh tế - Ngân sách – Hội đồng nhân dân tỉnh thẩm tra, trình Hội đồng nhân dân tỉnh xem xét, phê duyệt Nghị quyết ban hành quy định nội dung chi và mức chi thực hiện phát triển thương mại điện tử trên địa bàn tỉnh Đồng Nai.

IV. GIÁM SÁT VÀ ĐÁNH GIÁ

Ủy ban nhân dân tỉnh chỉ đạo triển khai thực hiện chính sách quy định nội dung chi và mức chi thực hiện phát triển thương mại điện tử trên địa bàn tỉnh Đồng Nai.

Hàng năm, Sở Công Thương chủ trì, phối hợp với các sở, ngành, đơn vị liên quan tổ chức giám sát, đánh giá kết quả triển khai thực hiện chính sách báo cáo Ủy ban nhân dân tỉnh và Hội đồng nhân dân tỉnh. Tham mưu xử lý khó khăn, kiến nghị liên quan của chương trình phát triển thương mại điện tử trên địa bàn tỉnh Đồng Nai.

V. PHỤ LỤC

- Tổng dự toán kinh phí hỗ trợ phát triển thương mại điện tử trên địa bàn tỉnh Đồng Nai giai đoạn 2023-2030 khoảng: 35.609.000.000 đồng (*Ba mươi lăm tỷ sáu trăm lẻ chín triệu đồng*), cụ thể:

- + Ngân sách Trung ương: 500.000.000 đồng
- + Xã hội hóa: 5.194.000.000 đồng
- + Ngân sách địa phương: 29.915.000.000 đồng, trong đó:
 - Giai đoạn 2023-2025: 10.115.000.000 đồng
 - Giai đoạn 2026-2030: 19.800.000.000 đồng.

- Kinh phí hỗ trợ phát triển TMĐT trên địa bàn tỉnh Đồng Nai được bố

trí từ nguồn ngân sách địa phương cấp hàng năm theo kế hoạch.

(Xem chi tiết tại Phụ lục 3 kèm theo) .

Trên đây là báo cáo đánh giá tác động chính sách của Ủy ban nhân dân tỉnh liên quan đến đề nghị xây dựng Nghị quyết ban hành quy định nội dung chi và mức chi thực hiện phát triển thương mại điện tử trên địa bàn tỉnh Đồng Nai./. 

Nơi nhận:

- Bộ Công Thương;
- Bộ Tài chính;
- Thường trực Tỉnh ủy;
- Thường trực Hội đồng nhân dân tỉnh;
- Thường trực UBMTTQVN tỉnh Đồng Nai;
- Các Sở: Công Thương, Tư pháp, Tài chính, Kế hoạch và Đầu tư;
- Chủ tịch, các PCT UBND tỉnh;
- Chánh, Phó CVP UBND tỉnh;
- Lưu: VT, KTNS.

TM. ỦY BAN NHÂN DÂN

**KT. CHỦ TỊCH
PHÓ CHỦ TỊCH**



Võ Tấn Đức



Phụ lục 1

MỘT SỐ NỘI DUNG THỰC HIỆN PHÁT TRIỂN THƯƠNG MẠI ĐIỆN TỬ
(Kèm theo Báo cáo số 127/BC-UBND ngày 01 tháng 6 năm 2023 của Ủy ban nhân dân tỉnh Đồng Nai)

STT	Nội dung	ĐVT	Số lượng	Đơn giá	Thành tiền (đồng)	Căn cứ pháp lý
I	Án phẩm, tài liệu hướng dẫn, tài liệu tham khảo về thương mại điện tử				200.000.000	
1	Chi phí thiết kế, in ấn Sổ tay (đã bao gồm thuế GTGT)	Cuốn	3.800	35.000	133.000.000	Thực hiện đấu thầu theo quy định; 03 bảng báo giá; giá thực tế
2	Chi phí phát hành Sổ tay (tem thư, bao thư, nhãn tên,...) (đã bao gồm VAT)	Cuốn	3.800	15.000	57.000.000	Giá thực tế
3	Chi phí khác (Đấu thầu, thẩm định giá)				10.000.000	Giá thực tế
II	Xây dựng, thực hiện tuyên truyền, quảng bá về thương mại điện tử thông qua hình thức in, treo băng rôn, cờ phướn, xe lưu động tuyên truyền; trên hệ thống thông tin đại chúng như: báo giấy, báo điện tử, Đài Phát thanh - Truyền hình trong và ngoài tỉnh, trên mạng xã hội hay các hình thức truyền thông xã hội khác					
1	In, treo băng rôn, cờ phướn, xe lưu động tuyên truyền				200.000.000	
a	Chi phí thiết kế market, in và treo băng rôn (đã bao gồm thuế VAT)	Cái	410	250.000	102.500.000	Thực hiện đấu thầu theo quy định; 03 bảng báo giá; giá thực tế
b	Chi phí thuê xe lưu động tuyên truyền (mỗi địa phương 3 ngày- đã bao gồm thuế VAT)	chuyến	33	2.500.000	82.500.000	Thực hiện đấu thầu theo quy định; 03 bảng báo giá; giá thực tế
c	Chi phí biên tập nội dung tuyên truyền (tập tin âm thanh- đã bao gồm thuế VAT)	chuyên đề	1	5.000.000	5.000.000	Thực hiện đấu thầu theo quy định; 03 bảng báo giá; giá thực tế
d	Chi phí khác (Đấu thầu, thẩm định giá)	lần	1	10.000.000	10.000.000	Theo giá thực tế
2	Chi phí tuyên truyền, quảng bá về thương mại điện tử trên hệ thống thông tin đại chúng như: báo giấy, báo điện tử, Đài Phát thanh - Truyền hình trong và ngoài tỉnh, trên mạng xã hội hay các hình thức truyền thông xã hội khác				200.000.000	
a	Chi tuyên truyền, quảng bá về thương mại điện tử trên báo giấy, báo điện tử (đã bao gồm thuế VAT)				68.540.000	Nhuận bút 10% mức lương tối thiểu = 149.000đ
	Nhuận bút (52 bài x 1 trang x hệ số 5)	bàiXtrangXhệ số	260	149.000	38.740.000	NĐ 18/2014/NĐ-CP ngày 14/3/2014 quy định về

STT	Nội dung	ĐVT	Số lượng	Đơn giá	Thành tiền (đồng)	Căn cứ pháp lý
	<i>Nhuận ảnh (100 ảnh x hệ số 2)</i>	ảnh x hệ số	200	149.000	29.800.000	chế độ nhuận bút trong lĩnh vực báo chí, xuất bản;
b	Chi tuyên truyền, quảng bá về thương mại điện tử trên Đài Phát thanh - Truyền hình trong, ngoài tỉnh (đã bao gồm thuế VAT)	Chuyên đề (dài từ 10-15 phút)	6	15.400.000	92.400.000	Theo giá thực tế
c	Chi hợp đồng tuyên truyền, quảng bá về thương mại điện tử trên mạng xã hội hay các hình thức truyền thông xã hội khác				39.060.000	Thực hiện đấu thầu theo quy định; 03 bảng báo giá; giá thực tế
III	Hỗ trợ tổ chức hoặc tham gia tập huấn, bồi dưỡng, hội nghị, hội thảo, tọa đàm, diễn đàn về thương mại điện tử; giao dịch điện tử, thanh toán không dùng tiền mặt tổ chức trong, ngoài nước					
1	Chi phí tổ chức lớp tập huấn, bồi dưỡng trên địa bàn tỉnh Đồng Nai				120.000.000	
a	Chi phí dịch vụ cho thuê hội trường (bàn, ghế, âm thanh, ánh sáng, máy lạnh, màn hình led trong phòng họp, hệ thống wifi băng thông rộng, màn hình led trong, băng rôn ngoài, băng hướng dẫn), dịch vụ phục vụ tập huấn	Ngày	1	25.000.000	25.000.000	Thực hiện đấu thầu theo quy định; 03 bảng báo giá; giá thực tế
b	Chi phí dịch vụ đào tạo (Chi phí hợp đồng giao khoán cung cấp dịch vụ báo cáo viên (hợp đồng trọn gói – bao gồm chi phí: đi lại, ăn, nghỉ, giảng dạy của giáo viên, biên soạn tài liệu)	trọn gói	1	20.000.000	20.000.000	Thực hiện đấu thầu theo quy định; 03 bảng báo giá; giá thực tế
c	Văn phòng phẩm	lần	1	1.000.000	1.000.000	Theo giá thực tế
	Nước uống	Người x Ngày	200	40.000	8.000.000	Quyết định số 23/2018/QĐ-UBND
d	Thanh toán tiền ăn cho đại biểu không hưởng lương ngân sách nhà nước	Người x Ngày	200	200.000	40.000.000	Quyết định số 23/2018/QĐ-UBND
đ	Chi phí in, photo, đóng tập tài liệu	Cuốn	200	30.000	6.000.000	Thực hiện đấu thầu theo quy định; 03 bảng báo giá; giá thực tế
e	Tem thư	Cái	500	8.000	4.000.000	Theo giá thực tế
g	Chi phí khắc (Đầu thầu, thẩm định giá)				8.000.000	Theo giá thực tế
h	Chi phí tổ chức, quản lý				8.000.000	Theo giá thực tế
2	Chi phí tổ chức hội nghị, hội thảo, tọa đàm, diễn đàn về thương mại điện tử, giao dịch điện tử, thanh toán không dùng tiền mặt trên địa bàn tỉnh Đồng Nai				120.000.000	

STT	Nội dung	ĐVT	Số lượng	Đơn giá	Thành tiền (đồng)	Căn cứ pháp lý
a	Chi phí dịch vụ cho thuê hội trường (bàn, ghế, âm thanh, ánh sáng, máy lạnh, màn hình led trong phòng họp, hệ thống wifi băng thông rộng, màn hình led trong, băng rôn ngoài, băng hướng dẫn), dịch vụ phục vụ tập huấn	Ngày	1	25.000.000	25.000.000	Thực hiện đấu thầu theo quy định; 03 bảng báo giá; giá thực tế
	Chi phí dịch vụ báo cáo viên chính (Chi phí hợp đồng giao khoán cung cấp dịch vụ báo cáo viên (hợp đồng trọn gói – bao gồm chi phí: đi lại, ăn, nghỉ, báo cáo viên chính, biên soạn tài liệu)	trọn gói	1	16.000.000	16.000.000	Thực hiện đấu thầu theo quy định; 03 bảng báo giá; giá thực tế
b	Chi bồi dưỡng người tham gia phiên tọa đàm	người/phiên	10	200.000	2.000.000	Theo Nghị quyết
c	Văn phòng phẩm	lần	1	1.000.000	1.000.000	Theo giá thực tế
	Nước uống	Người x Ngày	200	40.000	8.000.000	Quyết định số 23/2018/QĐ-UBND
d	Thanh toán tiền ăn cho đại biểu không hưởng lương ngân sách nhà nước; khách mời trung ương, đại biểu ngoài tỉnh	Người x Ngày	200	200.000	40.000.000	Theo Nghị quyết
đ	Chi phí in, photo, đóng tập tài liệu	Cuốn	200	40.000	8.000.000	Thực hiện đấu thầu theo quy định; 03 bảng báo giá; giá thực tế
e	Tem thư	Cái	500	8.000	4.000.000	Theo giá thực tế
g	Chi phí khác (Đấu thầu, thẩm định giá)				8.000.000	Theo giá thực tế
h	Chi phí tổ chức, quản lý				8.000.000	Theo giá thực tế
3	Hỗ trợ tham gia tập huấn, bồi dưỡng, hội nghị, hội thảo, tọa đàm, diễn đàn về thương mại điện tử, giao dịch điện tử, thanh toán không dùng tiền mặt tổ chức ngoài tỉnh Đồng Nai				200.000.000	
a	Chi phí tổ chức, quản lý				25.000.000	Theo giá thực tế
b	Chi phí tham dự của cán bộ, công chức, viên chức	vé/người	8	600.000	4.800.000	Theo giá thực tế
c	Hỗ trợ cán bộ, công chức, viên chức tham gia tập huấn, bồi dưỡng, hội nghị, hội thảo, tọa đàm, diễn đàn về thương mại điện tử, giao dịch điện tử, thanh toán không dùng tiền mặt tổ chức ngoài tỉnh Đồng Nai					
	Chi phí đi lại	khứ hồi	5	10.000.000	50.000.000	Theo giá thực tế
	Công tác phí	ngày/người	20	200.000	4.000.000	Quyết định số 23/2018/QĐ-UBND
	Thuê phòng nghỉ (02 người/phòng)	Người x Ngày	9	1.000.000	9.000.000	Quyết định số 23/2018/QĐ-UBND

STT	Nội dung	ĐVT	Số lượng	Đơn giá	Thành tiền (đồng)	Căn cứ pháp lý
d	Hỗ trợ đối tượng thụ hưởng ngoài căn bộ, công chức, viên chức tham gia tập huấn, bồi dưỡng, hội nghị, hội thảo, tọa đàm, diễn đàn về thương mại điện tử, giao dịch điện tử, thanh toán không dùng tiền mặt tổ chức ngoài tỉnh Đồng Nai	người/đơn vị	10	10.000.000	100.000.000	Theo Nghị quyết
đ	Văn phòng phẩm	lần	1	500.000	500.000	Theo giá thực tế
e	Tem thư	Cái	50	8.000	400.000	Theo giá thực tế
g	Chi phí khác (Đầu tàu, thẩm định giá)				6.300.000	Theo giá thực tế
4	Hỗ trợ đối tượng thụ hưởng ngoài căn bộ, công chức, viên chức tham gia tập huấn, bồi dưỡng, hội nghị, hội thảo, tọa đàm, diễn đàn về thương mại điện tử, giao dịch điện tử, thanh toán không dùng tiền mặt do đơn vị khác tổ chức trên địa bàn tỉnh Đồng Nai				1.000.000	Theo Nghị quyết
a	Chi phí tham dự	vé/người	1	600.000	600.000	
b	Tài liệu	Cuốn	1	50.000	50.000	
c	Chi phí đi lại	Ngày	1	150.000	150.000	
d	Thanh toán tiền ăn cho đại biểu không hưởng lương ngân sách nhà nước	Người x Ngày	1	200.000	200.000	
5	Hỗ trợ tham gia tập huấn, bồi dưỡng, hội nghị, hội thảo, tọa đàm, diễn đàn về thương mại điện tử, giao dịch điện tử, thanh toán không dùng tiền mặt tổ chức tổ chức ngoài tỉnh Đồng Nai				10.000.000	Theo Nghị quyết
a	Chi phí tham dự	cuộc	1	1.000.000	1.000.000	
b	Tài liệu	Cuốn	1	60.000	60.000	
c	Chi phí đi lại	khứ hồi	2	3.670.000	7.340.000	
d	Thanh toán tiền ăn cho đại biểu không hưởng lương ngân sách nhà nước	Người x Ngày	3	200.000	600.000	
đ	Thuê phòng nghỉ (02 người/phòng)	Người x Ngày	1	1.000.000	1.000.000	Quyết định số 23/2018/QĐ-UBND
6	Hỗ trợ tham gia tập huấn, bồi dưỡng, hội nghị, hội thảo, tọa đàm, diễn đàn về thương mại điện tử, giao dịch điện tử, thanh toán không dùng tiền mặt tổ chức tổ chức tại khu vực Châu Á				15.000.000	Theo Nghị quyết
a	Chi phí tham dự của căn bộ, công chức, viên chức	vé/người	1	5.000.000	5.000.000	
c	Chi phí đi lại	Vé máy bay khứ hồi	1	10.000.000	10.000.000	

STT	Nội dung	ĐVT	Số lượng	Đơn giá	Thành tiền (đồng)	Căn cứ pháp lý
7	Hỗ trợ tham gia tập huấn, bồi dưỡng, hội nghị, hội thảo, tọa đàm, diễn đàn về thương mại điện tử, giao dịch điện tử, thanh toán không dùng tiền mặt tổ chức tại các khu vực khác (Châu Âu, Châu Phi, Châu Úc, Bắc Mỹ, Tây Á, Trung Mỹ, Mỹ La Tinh)				20.000.000	
a	Chi phí tham dự của cán bộ, công chức, viên chức	vé/người	1	5.000.000	5.000.000	
c	Chi phí đi lại	Vé máy bay khứ hồi	1	15.000.000	15.000.000	
8	Hỗ trợ tham gia tập huấn, bồi dưỡng, hội nghị, hội thảo, tọa đàm, diễn đàn về thương mại điện tử, giao dịch điện tử, thanh toán không dùng tiền mặt tổ chức tổ chức tại nước ngoài				500.000.000	
a	Chi phí tổ chức, quản lý (02 người)				45.000.000	Theo giá thực tế
b	Phí cung cấp dịch vụ phục vụ đoàn công tác ở nước ngoài				48.000.000	Thực hiện đấu thầu theo quy định; 03 bảng báo giá; giá thực tế
c	Chi phí tham dự của cán bộ, công chức, viên chức	vé/người	7	5.000.000	35.000.000	Theo giá thực tế
d	Hỗ trợ cán bộ, công chức, viên chức tham gia tập huấn, bồi dưỡng, hội nghị, hội thảo, tọa đàm, diễn đàn về thương mại điện tử, giao dịch điện tử, thanh toán không dùng tiền mặt tổ chức tổ chức ngoài tỉnh Đồng Nai					Thông tư số 102/2012/TT-BTC ngày 21/6/2012 của Bộ Tài chính; Chọn nước Nhật, Tiền thuê phòng nghỉ (USD/người/ngày) 85 mức A, 80 mức B; Tiền ăn và tiêu vật (USD/người/ngày) 80 mức A, 75 mức B; tỷ giá USD/VND: 23.465
	Chi phí đi lại	Vé máy bay khứ hồi	7	10.000.000	70.000.000	
	Công tác phí	ngày/người	35	1.877.200	65.702.000	
	Thuê phòng nghỉ (02 người/phòng)	Người x Ngày	15	1.759.875	26.398.125	
	Tiền thuê phương tiện đi lại phục vụ công tác	chuyến		2.581.150	18.068.050	
đ	Hỗ trợ đối tượng thụ hưởng ngoài cán bộ, công chức, viên chức tham gia tập huấn, bồi dưỡng, hội nghị, hội thảo, tọa đàm, diễn đàn về thương mại điện tử, giao dịch điện tử, thanh toán không dùng tiền mặt tổ chức tại khu vực Châu Á (20 triệu đồng/lần/ đơn vị - 9 doanh nghiệp); Hỗ trợ đơn vị tham gia tại các khu vực khác (30 triệu đồng/ lần/ 01 đơn vị - 6 doanh nghiệp)	người/đơn vị	9	20.000.000	180.000.000	Theo Nghị quyết
e	Văn phòng phẩm	lần	1	1.000.000	1.000.000	Theo giá thực tế
g	Tem thư	Cái	50	8.000	400.000	Theo giá thực tế
h	Chi phí khác (Đầu thầu, thẩm định giá, chi khác)				10.431.825	Theo giá thực tế

STT	Nội dung	ĐVT	Số lượng	Đơn giá	Thành tiền (đồng)	Căn cứ pháp lý
IV	Hỗ trợ điều tra thống kê, nghiên cứu thị trường về thương mại điện tử					
1	Chi phí điều tra thống kê về tình hình ứng dụng thương mại điện tử				1.000.000.000	
1.1	Chuẩn bị điều tra					
a	Chi xây dựng phương án, thiết kế phiếu điều tra, biểu mẫu	kế hoạch	1	24.000.000	24.000.000	
b	Chọn mẫu, rà soát, lập danh sách điều tra					
	- Phiếu 01/TMDT - DN: trên 40 chỉ tiêu	doanh nghiệp	3.900	1.325	5.167.500	
	- Phiếu 02/TMDT- HGD (hộ cá thể) : >30 chỉ tiêu	hộ	1.200	1.000	1.200.000	
	- Phiếu 03/TMDT-TTMM : <30 chỉ tiêu	trung tâm	300	1.325	397.500	
c	Chi in phiếu điều tra					
	Phiếu 01/TMDT- DN (5 trang)					
	- Kích thước: Khổ A4					
	- Chất liệu: Giấy Fort định lượng 80gsm, in trắng đen 2 mặt	phiếu	3.900	1.800	7.020.000	
	- Số lượng: 5 trang					
	Phiếu 02/TMDT-HKD (5 trang)					
	- Kích thước: Khổ A4					
	- Chất liệu: Giấy Fort định lượng 80gsm, in trắng đen 2 mặt	phiếu	1.200	1.800	2.160.000	
	- Số lượng: 5 trang					
	Phiếu 03/TMDT-TTMM (2 trang)					
	- Kích thước: Khổ A4					
	- Chất liệu: Giấy Fort định lượng 80gsm, in trắng đen 2 mặt	phiếu	300	700	210.000	
	- Số lượng: 2 trang					
d	Tập huấn cho điều tra viên, giám sát viên (dự kiến 110 ĐTV, trong đó: DN 72 ĐTV, Hộ 13 người; TTMM: 6 người; GSV: 19 người)					
	- Nước uống:	1 ngày	110	30.000	3.300.000	
	- Giảng viên (1 người)	buổi	2	500.000	1.000.000	
	- Công tác phí: 24 người (tiền phụ cấp, tiền xe)	Người	24	200.000	4.800.000	
	Chi khác (bao gồm: khẩu hiệu, tạp vụ, trông xe)					

Khoản 3, Điều 3
 Thông tư số 109/2016/TT-BTC
 ngày 30/6/2016 của Bộ Tài chính

STT	Nội dung	ĐVT	Số lượng	Đơn giá	Thành tiền (đồng)	Căn cứ pháp lý
	Khẩu hiệu hội nghị (Kích thước 3m * 1,5m; Chất liệu: Bạt) - Kích thước (DxR): 3,0 x 1,5 (mét) - Loại: Khẩu hiệu treo ngang - Chất liệu: Bạt hiflex, độ dày 5.0 dzem, độ phân giải cao, dán keo 2 đầu, dây kèm luôn dọc trên và dưới theo chiều dài giữ băng rôn không bị chùng xuống - Dây thùng treo bằng rôn đường kính 14mm	Cái	1	440.000	440.000	
	Trồng xe (2 người)	Ngày công	2	150.000	300.000	
	Tập vụ	Ngày công	1	150.000	150.000	
1.2	Chi công điều tra					
a	Phiếu 01/TMDT - DN: trên 40 chỉ tiêu	Phiếu/đv	3.900	166.950	651.105.000	Điểm c, Khoản 2, Điều 1 Nghị quyết 147/2018/NQ-HĐND ngày 07/12/2018 của HĐND tỉnh
b	Phiếu 02/TMDT- HGD (hộ cá thể) : >30 chỉ tiêu	Phiếu/đv	1.200	55.650	66.780.000	
c	Phiếu 03/TMDT-TTTM : <30 chỉ tiêu	Phiếu/đv	300	83.475	25.042.500	
1.3	Nghiệm thu, kiểm tra đánh mã số, làm sạch và hoàn thiện phiếu					
a	Phiếu 01/TMDT - DN: trên 40 chỉ tiêu	Phiếu/đv	3.900	11.130	43.407.000	Điểm a, Khoản 9, Điều 3 Thông tư 109/2016/TT-BTC ngày 30/6/2016 của Bộ Tài chính
b	Phiếu 02/TMDT- HGD (hộ cá thể) : >30 chỉ tiêu	Phiếu/đv	1.200	3.710	4.452.000	
c	Phiếu 03/TMDT-TTTM : <30 chỉ tiêu	Phiếu/đv	300	5.565	1.669.500	
1.4	Xử lý kết quả điều tra					
a	Viết phần mềm nhập tin, tổng hợp	Phần mềm	1	70.000.000	70.000.000	Thông tư 219/2013/TT-BTC ngày 31/12/2013 của Bộ Tài chính
	Xây dựng Form nhập phiếu số 01/TMDT-DN	Phần mềm	1			
	Xây dựng Form nhập phiếu số 02/TMDT-HGD	Phần mềm	1			
	Xây dựng Form nhập phiếu số 03/TMDT-TTTM	Phần mềm	1			
b	Nhập tin phiếu điều tra					
	- Phiếu 01/TMDT - DN: trên 40 chỉ tiêu	Phiếu	3.900	12.720	49.608.000	Thông tư 109/2016/TT-BTC ngày 30/6/2016 của Bộ Tài chính; Công văn số 533/TCCT-KHTC ngày 22/4/2022 của Tổng cục Thống kê
	- Phiếu 02/TMDT- HGD (hộ cá thể) : >30 chỉ tiêu	Phiếu	1.200	4.240	5.088.000	
	- Phiếu 03/TMDT-TTTM : <30 chỉ tiêu	Phiếu	300	6.360	1.908.000	
1.5	Các khoản chi liên quan trực tiếp đến cuộc điều tra					
	Văn phòng phẩm					
a	- Bìa sơ mi nylon đựng hồ sơ, tài liệu - Bút bi Thiên Long TL036 - Giấy kẻ ngang - Số lượng: 100 cái mỗi loại	Gói	1	545.000	545.000	

STT	Nội dung	ĐVT	Số lượng	Đơn giá	Thành tiền (đồng)	Căn cứ pháp lý
b	Thuê xe đi giám sát - Xe 07 chỗ đời mới, máy lạnh, đảm bảo các tiêu chuẩn vận hành theo quy định - Khoảng cách di chuyển tối đa: 125km/chuyến - Xe di chuyển nhiều nơi trên địa bàn huyện - Thời gian làm việc: 08-10 tiếng/ngày - Bao gồm: lương tài xế, chi phí vé qua trạm, thời gian chờ của tài xế, chi phí nhiên liệu, bảo hiểm theo quy định,....	Chuyến	11	1.700.000	18.700.000	Điểm a. Khoản 2, Điều 1 Nghị quyết 147/2018/NQ-HĐND ngày 07/12/2018 của HĐND tỉnh
c	Công tác phí (7 người x 11 huyện x 150 ngàn đồng)	Người	77	150.000	11.550.000	Quyết định số 23/2018/QĐ/UBND ngày 24/4/2018 của UBND tỉnh
2	Chi phí nghiên cứu thị trường về thương mại điện tử				200.000.000	
a	Chi xây dựng phương án khảo sát và lập mẫu khảo sát (dưới 30 chi tiêu)				18.000.000	Nghị quyết 147/2018/NQ-HĐND ngày 07/12/2018
b	Chi tiền công thực hiện khảo sát (thuê ngoài)	Phiếu	1.600	85.000	136.000.000	Theo giá thực tế
c	Nâng cấp trang dữ liệu khảo sát (cập nhật mẫu phiếu, dữ liệu)				16.000.000	Theo giá thực tế
d	Viết báo cáo đánh giá, phân tích kết quả khảo sát				6.000.000	Nghị quyết 147/2018/NQ-HĐND ngày 07/12/2018
đ	Chi phí in, photo, đóng tập tài liệu	Cuốn	300	35.000	10.500.000	Theo hiện đấu thầu theo quy định; 03 bảng báo giá, giá thực tế
e	Chi phí phát hành Sổ tay (tem thư, bao thư, nhãn tên,...) (đã bao gồm VAT)	Cuốn	300	15.000	4.500.000	Giá thực tế
g	Chi phí khác (Đấu thầu, thẩm định giá)				9.000.000	Theo giá thực tế

Phụ lục 2



Khẩn toán tư vấn, vận hành, quản lý duy trì, cập nhật thông tin, giải pháp bảo mật và an toàn thông tin cho sản giao dịch thương mại điện tử do cơ quan nhà nước, đơn vị sự nghiệp công lập và tổ chức được cơ quan nhà nước có thẩm quyền giao đầu tư, quản lý

(Kèm theo Báo cáo số 127/BC-UBND ngày 01 tháng 6 năm 2023 của Ủy ban nhân dân tỉnh Đồng Nai)

STT	Nội dung/ vị trí việc làm	ĐVT	Số lượng	Đơn giá/ Mức lương	Thành tiền (đồng)	Căn cứ pháp lý
1	Chuyên viên công nghệ thông tin	người	1	3.367.400	40.408.800	Kỹ thuật viên IT, mã ngạch V.05.02.08, viên chức loại B, bậc 3
2	Kỹ sư thiết kế, quảng cáo, hỗ trợ	người	1	3.978.300	47.739.600	Kỹ sư support, design, mã ngạch V.05.02.78, viên chức loại A1, bậc 2
3	Kỹ sư digital marketing	người	1	3.978.300	47.739.600	Kỹ sư digital marketing, mã ngạch V.05.02.07, viên chức loại A1, bậc 2
4	Quản lý chung	người	1	8.582.400	102.988.800	Kỹ sư digital marketing, mã ngạch V.05.02.07, viên chức loại A1, bậc 2
5	Chi phí thuê xe đi làm việc các đơn vị để hỗ trợ đưa sản phẩm lên sàn giao dịch thương mại điện tử tỉnh Đồng Nai	chuyến	20	2.000.000	40.000.000	Thực hiện đầu thầu theo quy định; 03 bảng báo giá; giá thực tế
6	Công tác phí	Người	40	200.000	8.000.000	Quyết định số 23/2018/QĐ-UBND
7	Nước uống	Người x Ngày	60	30.000	1.800.000	Quyết định số 23/2018/QĐ-UBND
8	Văn phòng phẩm	lần	1	1.000.000	1.000.000	Theo giá thực tế
9	Tem thư	Cái	200	8.000	1.600.000	Theo giá thực tế
10	Chi phí khác (Đầu thầu, thẩm định giá)				8.723.200	Theo giá thực tế
	TỔNG CỘNG				300.000.000	



Ngày 19/7/2023, Ủy ban nhân dân tỉnh Đồng Nai

[illegible]

STT	NỘI DUNG	ĐƠN VỊ TỈNH	Số lượng		Dự kiến đơn giá (triệu đồng)	DỰ TOÁN (triệu đồng)										Tổng cộng giai đoạn 23-30
						NSTW		NSDP				Xã hội hóa		Công		
						Giai đoạn 23-25	Giai đoạn 26-30	Giai đoạn 23-25	Giai đoạn 26-30	Giai đoạn 23-25	Giai đoạn 26-30	Giai đoạn 23-25	Giai đoạn 26-30			
a	Hỗ trợ xây dựng website thương mại điện tử (bao gồm tập huấn, bồi dưỡng về quản trị, vận hành, quản lý website), duy trì tên miền, thuê bao hosting cho đối tượng thụ hưởng	chương trình	100	300	6	0	0	600	1.800	180	540	780	2.340	3.120		
b	Hỗ trợ duy trì tên miền, thuê bao hosting đối với website thương mại điện tử sau khi đi vào hoạt động	website	250	500	2,5	0	0	625	1.250	0	0	625	1.250	1.875		
7	Hỗ trợ thông kê, nghiên cứu thị trường về thương mại điện tử															
a	Thông kê về tình hình ứng dụng thương mại điện tử	cuộc	1	1	1.000	0	0	1.000	1.000	0	0	1.000	1.000	2.000		
b	Nghiên cứu thị trường có liên quan đến thương mại điện tử	cuộc	1	2	200	0	0	200	400	0	0	200	400	600		
8	Hỗ trợ hợp tác về thương mại điện tử															
a	Tổ chức đoàn khảo sát, trao đổi kinh nghiệm, xây dựng cơ chế hợp tác trong nước, nước ngoài về thương mại điện tử	chương trình	1	2	300/500	0	0	300	500	150	250	450	750	1.200		
b	Hoạt động hợp tác về thương mại điện tử với các tổ chức kinh tế, tỉnh, thành, vùng trong nước, nước ngoài, thương mại quốc tế nhằm phát triển thương mại điện tử, thương mại điện tử xuyên biên giới, thương mại phi giấy tờ	chương trình	0	1	1.000	0	0	0	1.000	0	500	0	1.500	1.500		
c	Tham gia các đoàn khảo sát, trao đổi kinh nghiệm, hợp tác về thương mại điện tử, không dùng tiền mặt trong nước, nước ngoài	Đoàn	1 (8 người)	3 (20 người)	20/30 (1.000)	0	0			0	0	0	0	0		
TỔNG CỘNG:						0	500	10.115	19.800	1.534	3.660	11.649	23.960	35.609		

Tổng dự toán kinh phí ngân sách địa phương giai đoạn 2023-2030: 29.915.000.000 đồng (Hai mươi chín tỷ chín trăm mười lăm triệu đồng)/.